

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2020 -2021**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Sư phạm Lịch sử, khóa học 2017 - 2021

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kì)	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lenin	Trình bày được những nội dung cơ bản của hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin. Giải quyết các vấn đề của thực tiễn, đời sống trên quan điểm khoa học, biện chứng. 3. Diễn giải được một số vấn đề nảy sinh trong đời sống thực tiễn. Giải thích được một số hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lenin vào nghiên cứu các môn cơ sở ngành và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	5	1	Trắc nghiệm

2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trình bày được các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2	2	Trắc nghiệm
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	3	3	Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E - Learning. Đánh giá kết thúc học phần bằng trắc nghiệm trên máy tính
4.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trình bày được cơ sở lý luận về văn hóa và văn hóa Việt Nam Khái quát được tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam Phân tích được các thành tố văn hóa trong cấu trúc văn hóa Việt Nam So sánh và phân biệt được đặc điểm các vùng văn hóa Việt Nam Thực hành kỹ năng đọc, tóm tắt, so sánh các tài liệu Thể hiện thái độ tôn trọng các giá trị văn hóa, ý thức bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc	2	1	Đánh giá quá trình: Bài thực hành, Thái độ học tập Đánh giá kết thúc học phần: Thi trắc nghiệm

5.	Lịch sử văn minh thế giới	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn minh Tìm hiểu điều kiện tự nhiên, các giai đoạn lịch sử và đặc trưng kinh tế-xã hội trong các thời kỳ của mỗi nền văn minh và về những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực tư tưởng, văn học, nghệ thuật, tôn giáo, khoa học kỹ thuật... của các văn minh tiêu biểu Vận dụng những kiến thức đã học để làm rõ ý nghĩa, vai trò của các thành tựu mang giá trị vật chất và tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử loài người từ phương Đông sang phương Tây, từ thời cổ đại cho đến hiện đại các thành tựu văn minh của các dân tộc qua tiến trình phát triển xã hội; nhận diện được nền văn minh phương Đông và phương Tây Tăng cường cho sinh viên kỹ năng tự đọc, tự tìm tài liệu, tự nghiên cứu Tăng cường cho sinh viên năng lực tự nhận xét, phân tích đánh giá các thành tựu văn minh của các quốc gia, dân tộc trên thế giới Rèn luyện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường học tập, nghề nghiệp Nâng cao kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình Ứng dụng những kiến thức của môn học vào ngành học, vào cuộc sống của mình một cách hiệu quả nhất. Diễn hình là có thể mô tả, sử dụng, giải thích ý nghĩa, vai trò của 1 số thành tựu văn minh tiêu biểu trên thế giới từ xưa đến nay Hiểu được ý nghĩa, vai trò của những thành tựu văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại, đặc biệt là trong thời đại ngày nay. Từ đó nhận biết	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần

		được tầm quan trọng của việc giữ gìn, bảo tồn thành quả lao động của con người			
6.	Khảo cổ học	Sinh viên nhận diện được các vấn đề chung về khảo cổ học với tư cách là một khoa học Phân tích được các khái niệm chuyên ngành khảo cổ học Sinh viên mô tả được các thời kỳ khảo cổ trên thế giới và Việt Nam Kỹ năng phân biệt các hiện vật và di tích khảo cổ. Có thái độ khách quan, khoa học trọng việc khai quật, phân loại, đánh giá vai trò của hiện vật với tư cách là tư liệu của của học lịch sử. Đánh giá đúng vị trí, vai trò của các nền văn hóa khảo cổ trong tiến trình phát triển của lịch sử xã hội Việt Nam.	2	1	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm, Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận
7.	Tư duy biện luận	- Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được đâu là những luận cứ tốt và đâu là những luận cứ tồi (ngụy luận hay ngụy biện), ngôn ngữ tác động tới óc phán đoán của bạn như thế nào; mỗi đơn vị bài học sẽ có bảng hướng dẫn thao tác tìm, chuẩn hóa, và đánh giá từng loại luận cứ giúp bạn hình thành những kỹ năng và thái độ tư duy cần thiết trong hoạt động học tập và làm việc của bạn. - Trong học phần này, bạn sẽ học cách tư duy biện luận; bạn sẽ biết phân tích và đánh giá chính xác tính đúng đắn hay sai lầm của các luận cứ do người khác nêu ra, cũng như biết cách xây dựng luận cứ của chính mình một cách chắc chắn, không thể bị bác bỏ.	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần

8.	Nhập môn nghiên cứu khoa học		2	1	Tự luận
9.	Tâm lý học đại cương	Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3	2	Tự luận
10.	Giáo dục học	Sinh viên hiểu một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về giáo dục học (Các khái niệm, các phạm trù, nguyên lý giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản về giáo dục học). Sinh viên hiểu một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về những khái niệm, phạm trù cơ bản của lý luận dạy học, vận dụng được những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường trung học phổ thông, phân tích được các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học các chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với việc đổi mới giáo dục, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học ở trường trung học phổ thông làm cơ sở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu, học tập các phần sau và tham gia các hoạt động giáo dục có hiệu quả.	3	2	Tự luận
11.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Hình dung được những kiến thức cơ bản về môn học lịch sử ở cấp phổ thông Khái quát được những tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy môn học	3	3	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp

		Phân tích được những kiến thức cơ bản về vai trò của môn lịch sử ở cấp phổ thông, một số kỹ năng trong dạy học; kỹ năng tìm hiểu thực tiễn giáo dục trung học phổ thông (THPT); kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm Kỹ năng tìm đọc, tóm tắt và so sánh tài liệu, kỹ năng trình bày, phân tích những tình huống trong công tác giảng dạy môn học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm cao khi đảm nhận vai trò là giáo viên, không ngừng tự hoàn thiện, học hỏi trong quá trình giảng dạy môn học.			Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
12.	Nhập môn ngành lịch sử	Học phần giới thiệu các vấn đề liên quan về ngành học Sư phạm Lịch sử như chương trình đào tạo, nguồn lực giảng dạy, các phương pháp học tập, định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp. Đồng thời, môn học tạo cơ hội cho sinh viên có điều kiện tiếp cận những môi trường công việc liên quan đến nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, học phần trang bị những hiểu biết cơ bản mang tính chất giới thiệu về môn học và ngành sử học như: khái niệm về lịch sử, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của sử học; Các chuyên ngành của khoa học lịch sử; vị trí của khoa học lịch sử trong hệ thống các ngành khoa học và đời sống chính trị - văn hóa – xã hội; những nội dung cơ bản về phương pháp luận sử học; về sử liệu học, giới thiệu về lịch sử sử học Việt Nam và Lịch sử sử học thế giới;	3	1	Tự luận
13.	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	Nội dung môn học bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung đại,	3	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần

		trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử xã hội nguyên thủy với những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển của xã hội cổ đại thông qua hai mô hình chủ yếu (xã hội cổ đại phương Đông và xã hội cổ đại Hi Lạp – Rôma); quá trình hình thành, phát triển và suy tàn của xã hội phong kiến Tây Âu trung đại; những nét chính về lịch sử một số quốc gia phong kiến ở Châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á.			Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần
14.	Lịch sử Việt Nam cổ - trung	Sinh viên trình bày được phân kỳ lịch sử Việt Nam trong thời kỳ trung đại dựa trên các kiến thức về lịch sử chính trị, kinh tế và văn hóa - Sinh viên trình bày được các vấn đề cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy đến năm 1858 - Sinh viên có khả năng tóm tắt được tài liệu và ghi nhớ các sự kiện dựa trên sự liên hệ các sự kiện một cách có hệ thống. - Sinh viên thể hiện được kỹ năng trình bày các vấn đề lịch sử, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng, nhân vật Thể hiện thái độ khách quan trong đánh giá lịch sử và trân trọng, tự hào về lịch sử dân tộc	3	1	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra cá nhân, Thái độ học tập Đánh giá cuối học phần: Bài thi vấn đáp
15.	Lịch sử thế giới cận đại	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quan quát về lịch sử sử thế giới thời kì cận đại, được đánh dấu bằng sự suy thoái của chế độ phong kiến và sự ra đời quan hệ sản xuất mới và sự bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản đã tạo ra một hình thái kinh tế mới tiến bộ hơn đã làm cho nền kinh tế, chính trị, xã hội và khoa học - kĩ thuật của thế giới thay đổi.	3	2	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần

		- Những nét lớn về các nước Á, Phi và Mĩ Latinh trước sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân phương Tây. - Rèn luyện kỹ năng: Tiếp thu, sưu tầm, xử lí các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu; Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy... - Hình thành ý thức giai cấp rõ rệt, đấu tranh chống lại sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với nhân dân lao động.			
16.	Lịch sử Việt Nam cận đại	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện về lịch sử Việt Nam cận đại (1858 - 1945) trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Từ đó, giúp sinh viên rút ra được những bài học lịch sử, những giá trị truyền thống và có định hướng nghiên cứu lịch sử Việt Nam giai đoạn này. - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. - Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. - Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu, biết đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. - Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác và làm việc theo nhóm. - Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam. Đồng thời, giúp sinh viên có thái độ đúng đắn đối với các sự kiện, nhân vật.	3	2	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài kiểm tra vấn đáp

		- Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập, nghiên cứu và xác định được định hướng nghiên cứu của mình trong tương lai.			
17.	Lịch sử thế giới hiện đại	+ Cung cấp những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới hiện đại, tập trung vào những vấn đề: - Thắng lợi của Cách mạng Tháng 10 Nga dẫn đến sự ra đời của Nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới - Sự phát triển và thắng lợi của cách mạng GPDT trong thời kỳ hiện đại (1918 - 1945) và từ sau năm 1945 đến nay. Công cuộc xây dựng đất nước của các dân tộc Á, Phi, Mỹ Latinh sau khi giành được độc lập dân tộc. - Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản qua các thời kỳ (1918 - 1939), (1939 - 1945) và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản sau CTTG – II đến nay. - Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại: sự hình thành và sụp đổ của các trật tự thế giới: “Trật tự Vécxai – Oasinhton” (1919 - 1945) và “trật tự hai cực Ianta” (1945 - 1991); xu thế phát triển của quan hệ quốc tế từ 1991 đến nay... - Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sau CTTG II đã đưa lịch sử nhân loại chuyển sang một nền văn minh mới – “văn minh hậu công nghiệp” hay “văn minh tri thức”. +Rèn luyện các kỹ năng: thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tài liệu... +Hình thành thái độ khách quan trong nhận định, đánh giá các vấn đề lịch sử	3	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần

18.	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các sự kiện trong tiến trình lịch sử dân tộc từ năm 1945 đến nay. Từ đó, sinh viên hiểu được quá trình đấu tranh gian khổ của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ để bảo vệ độc lập dân tộc. Đồng thời, sinh viên hiểu được công cuộc xây dựng đất nước với những thành tựu và những hạn chế qua mỗi giai đoạn lịch sử. Qua đó, sinh viên thấy được vai trò của Đảng, của chính quyền cách mạng trong việc lãnh đạo nhân dân chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới; Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử; Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam trong chiến đấu và trong xây dựng đất nước.	3	3	Đánh giá quá trình: Chuyên cần, thái độ, quan điểm cá nhân, làm bài tập nhóm. Đánh giá cuối học phần: Bài thi vấn đáp
19.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học phân tích quá trình vận động, phát triển cũng như đặc điểm của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Nhận thức các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ. Xu hướng về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Qua đó có cái nhìn toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế	3	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
20.	Lịch sử Đông Nam Á cổ - trung	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử các quốc gia Đông Nam Á thời kỳ cổ đại và trung đại, từ khi xuất hiện các nền văn hóa Đông	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần

		Nam Á thời tiền sử, cho đến khi hình thành những quốc gia thời sơ sử và sự phát triển của các quốc gia Đông Nam Á trải qua thời kỳ trung đại (phong kiến) cho tới trước khi thực dân phương Tây xâm lược khu vực này. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu biết về đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc gia Đông Nam Á ; làm sáng tỏ tính thống nhất trong đa dạng về lịch sử cũng như văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á và khẳng định những đặc điểm đó chính là nền tảng cho sự liên kết và cộng đồng của khu vực Đông Nam Á trong thời kỳ hiện tại và tương lai.			Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
21.	Lịch sử Đông Nam Á cận – hiện đại	Trình bày được quá trình xâm nhập, xâm lược của chủ nghĩa thực dân đối với khu vực Đông Nam Á Liệt kê và phân tích chính sách cai trị, hệ quả của chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân đối với khu vực Đông Nam Á. Phân tích được các con đường đấu tranh, con đường phát triển khác nhau của các quốc gia Đông Nam Á để giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền. Nhận thức được những mối liên hệ chung, riêng của nhân dân các nước trong khu vực từ đó tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau để cùng nhau gìn giữ và phát triển những giá trị của khu vực Đông Nam Á.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
22.	Lý luận và phương pháp dạy học lịch sử	Nội dung môn học giới thiệu những hiểu biết về phương pháp dạy học lịch sử là một môn khoa học. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu; sơ lược quá trình phát triển của bộ môn Phương pháp dạy học lịch sử; giới thiệu về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam (khái quát chung về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông; cấu	3	3	Tự luận

		tạo chương trình; nội dung cơ bản của bộ môn lịch sử hiện nay ở trường phổ thông; nhiệm vụ cơ bản của bộ môn lịch sử ở trường phổ thông); về quá trình hình thành tri thức lịch sử cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông: sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút quy luật bài học lịch sử; chức năng, nhiệm vụ của bộ môn lịch sử ở trường phổ thông			
23.	Dân tộc học	Nội dung môn học gồm những kiến thức cơ bản về Dân tộc học như khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và lịch sử phát triển của ngành Dân tộc học của Việt Nam cũng như trên thế giới; về tộc người và đặc trưng tộc người; về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam: các thiết chế xã hội và các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; Từ đó có thể vận dụng vào việc nghiên cứu các vấn đề văn hoá và văn hoá tộc người.	2	2	Tự luận
24.	Chính trị học	Môn Chính trị học đại cương nghiên cứu lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù cơ bản của chính trị học như: chính trị, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, hoạt động chính trị, chủ thể hoạt động chính trị, quyết định chính trị, văn hóa chính trị, v.v.. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Môn học trang bị cho sinh viên hiểu biết về thực tiễn, xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam hiện nay.	2	4	Tự luận

25.	Lịch sử quan hệ kinh tế quốc tế	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế của các nước trên thế giới. Tìm hiểu Chính sách thương mại quốc tế của một số tổ chức và quốc gia tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về quan hệ kinh tế quốc tế, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học, khách quan và khả năng dự đoán sự vận động của quan hệ kinh tế quốc tế . - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về quan hệ kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
26.	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của lý luận sử học, kỹ năng nghiên cứu đề tài về lịch sử trên cơ sở quán triệt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc tiếp thu có chọn lọc nguồn tài liệu, tư liệu lịch sử trong và ngoài nước. Tìm hiểu khái niệm, vai trò và nguyên tắc của phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử. Vận dụng những kiến thức đã học để nghiên cứu đề tài về lịch sử: quy trình chọn đề tài, lập đề cương, xử lý tư liệu lịch sử và nghiệm thu công trình nghiên cứu Tăng cường cho sinh viên kỹ năng tự đọc, tự tìm tài liệu, tự nghiên cứu Rèn luyện phương pháp nghiên cứu phương pháp luận sử học và một số phương pháp cụ thể Nâng cao kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình Ứng dụng những kiến thức của môn học vào việc lập đề cương nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu,	3	3	Đánh giá quá trình: 1 Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm Đánh giá cuối học kỳ: Tiểu luận hoặc tự luận

		chọn vấn đề nghiên cứu Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề lịch sử Sinh viên có được cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử			
27.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	- Sinh viên trình bày được đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và đặc điểm nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng Việt Nam. - Sinh viên phân tích được những đặc điểm cơ bản của tư tưởng Việt nam qua các thời kỳ - Sinh viên trình bày được phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam và những nội dung cơ bản của tư tưởng Việt Nam ở mỗi thời kỳ ấy. - Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người hiện nay Người học có khả năng xây dựng kế hoạch, phương pháp nghiên cứu về vấn đề lịch sử tư tưởng Việt Nam.	3	3	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm và Thái độ học tập Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận hoặc tiểu luận
28.	Thực hành phương pháp giảng dạy	Ứng dụng các phương pháp DHLS, giải quyết những ưu nhược điểm cũng như những yêu cầu khi khai thác từng loại phương pháp. Kết hợp các phương pháp trong dạy học LS .Phân tích bài giảng của bạn, thiết kế giáo án So sánh các hình thức kiểm tra đánh giá môn LS trong trường PT Tạo hứng thú,hấp dẫn trong dạy học Thái độ nghiêm túc, kỷ luật, đúng giờ	2	3	Đánh giá quá trình:Mỗi sinh viên thực hành giảng dạy như một giáo viên THPT Đánh giá cuối học phần: Đề thi tự luận về thực hành phương pháp , hoặc soạn giáo án

29.	Lịch sử sử học	Nắm vững các khái niệm, trường pháp sử học, phương pháp nghiên cứu để phân tích lịch sử sử học thế giới, so sánh lịch sử sử học giữa phương Tây và phương Đông. Vận dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử vào nghiên cứu lịch sử sử học Việt Nam Kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian và thích ứng xã hội. Kỹ năng phát hiện, tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề, sự kiện quốc tế Tinh thần phục vụ cộng đồng. Thái độ ham học hỏi, tác phong chuyên nghiệp và ý thức học tập và rèn luyện suốt đời	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
30.	Vấn đề làng xã và nông dân Việt Nam trong lịch sử	- Nêu được các khái niệm cơ bản liên quan đến làng xã và quá trình hình thành làng, lịch sử phát triển của làng xã Việt Nam - Phân tích được các đặc điểm kinh tế, văn hoá, quan hệ xã hội trong làng xã, những ưu điểm và hạn chế của làng xã truyền thống. -Phân tích được mối quan hệ giữa làng xã và nhà nước qua các thời kỳ lịch sử, xu hướng biến đổi của làng xã hiện nay, và đề xuất những giải pháp xây dựng nông thôn trên cơ sở những kiến thức về làng xã truyền thống. Sinh viên thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và trình bày kiến thức lịch sử kinh tế, văn hóa, xã hội Sinh viên thể hiện được thái độ trân trọng các giá trị của làng xã cổ truyền. đồng thời thể hiện thái độ khách quan khi đánh giá về làng xã, nông thôn	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận theo nhóm, Bài kiểm tra cá nhân; Thái độ tham gia các hoạt động học tập Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận

31.	Vấn đề tôn giáo trong lịch sử VN	Giải thích được khái niệm, bản chất, nguồn gốc và vai trò của tôn giáo. Phân tích lịch sử hình thành và phát triển của các tôn giáo Trình bày Lịch sử hình thành, du nhập và phát triển của các tôn giáo lớn ở Việt Nam Vận dụng phương pháp sử học vào việc chia sẻ các hiểu biết về tôn giáo trong lớp học Thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng các tôn giáo ở Việt Nam	2	5	Đánh giá quá trình: Các bài thảo luận nhóm trước lớp, động não, thái độ tích cực trong tìm đọc tài liệu, tham gia hoạt động học tập.; Học tập thực tế tại cơ sở tôn giáo Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận: Phân tích quá trình hình thành, phát triển và đặc điểm của một tôn giáo ở Việt Nam
32.	Vấn đề công nhân, nông dân trong lịch sử Việt Nam	Trình bày được các khái niệm cơ bản về công dân, nông dân và phong trào nông dân, phong trào công nhân. Phân tích được đặc điểm của phong trào nông dân, phong trào công nhân mỗi giai đoạn và trong từng thời kỳ lịch sử. Sinh viên thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và trình bày kiến thức lịch sử về phong trào nông dân. Sinh viên thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và trình bày kiến thức lịch sử về phong trào nông dân. Sinh viên thể hiện được thái độ khách quan khi đánh giá về công nhân, nông dân và nông thôn.	2	4	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập và Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận
33.	Chủ nghĩa xã hội ở VN - những vấn đề lý luận và thực tiễn	Trình bày được khái niệm, đối tượng, chức năng, phương pháp nghiên cứu của môn học Trình bày được lịch sử phát triển của tư tưởng chủ nghĩa xã hội	2	4	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình, báo cáo nhóm: Bài viết cá nhân

		Phân tích được hiện thực xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và ở Việt Nam Phân tích được những bài học về xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay Thể hiện khách quan trong đánh giá lịch sử Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới để giải quyết các vấn đề			Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
34.	Trí thức VN trong lịch sử	của nhà nước phong kiến, của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Trình bày được những nội dung về tình hình đội ngũ trí thức, vai trò của trí thức qua các thời kỳ lịch sử. - Phân tích được vị trí của trí thức đối với sự phát triển của đất nước hiện nay - Tổng hợp kiến thức của các môn học liên quan đến nội dung. - Kỹ năng nêu đặc điểm, đánh giá đội ngũ trí thức. - Kỹ năng tranh luận trong thảo luận và nêu quan điểm của bản thân thuyết phục. - Có thái độ nghiêm túc, coi trọng nội dung môn học. - Thái độ đúng đắn về đội ngũ trí thức qua các thời kỳ lịch sử. - Nhận thức về vai trò trách nhiệm của bản thân trong việc phấn đấu trở thành trí thức có ích.	2	4	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài kiểm tra cá nhân, Bài thảo luận nhóm Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
35.	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, đối tượng nghiên cứu của lịch sử địa phương, vị trí và vai trò của công tác nghiên cứu và	2	5	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp

		giảng dạy lịch sử địa phương trong mối quan hệ với nội dung giảng dạy lịch sử dân tộc. - Học phân cung cấp cho sinh viên cách thức tổ chức nghiên cứu và phương pháp biên soạn lịch sử địa phương, vị trí và tầm quan trọng của tài liệu lịch sử địa phương trong công việc nghiên cứu cũng như trong dạy học lịch sử. - Phân loại và lựa chọn các nguồn tài liệu lịch sử địa phương trong biên soạn và giảng dạy; các bước tiến hành biên soạn bài giảng lịch sử địa phương; các loại hình bài giảng lịch sử địa phương và sự lựa chọn các phương pháp giảng dạy. - Lựa chọn và sử dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu lịch sử địa phương. - Lựa chọn và sử dụng các phương tiện để biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương ở trường THPT. - Vận dụng lý thuyết vào thực hành, tổ chức cho sinh viên nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương nơi sinh viên sẽ về công tác sau này. - Rèn kỹ năng thuyết trình, giao tiếp; tự học, tự nghiên cứu; phê phán, giải quyết tình huống. - Nhận thức được vai trò của công tác nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương trong việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, rèn luyện phương pháp học tập, tập dượt nghiên cứu khoa học. - Thấy rõ trách nhiệm không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và cải tiến phương pháp giảng dạy. - Yêu nghề và luôn có ý thức giáo dục học sinh yêu thích môn học Lịch sử.			Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Viết bài tiểu luận
--	--	--	--	--	--

36.	Những vấn đề cơ bản về lịch sử ngoại giao Việt Nam	- Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các vấn đề cơ bản trong lịch sử ngoại giao Việt Nam, từ thời Văn Lang – Âu Lạc cho đến hiện tại; từ đó, rút ra đặc điểm, bài học kinh nghiệm và định hướng của nền ngoại giao Việt Nam. - Kiến thức của môn học này giúp cho việc học chuyên đề Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới từ năm 1975 đến nay. - Môn học này sẽ giúp sinh viên đạt được các kỹ năng tìm và sử dụng tài liệu; - Từ việc nghiên cứu tài liệu, sinh viên sẽ có được kỹ năng nghiên cứu độc lập, nâng cao khả năng lập luận, bước đầu đưa ra quan điểm, đánh giá của cá nhân về các vấn đề lịch sử. Sinh viên sẽ xây dựng cho mình cách thức nghiên cứu phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau; - Là một môn học có nhiều mối liên hệ với chuyên ngành lịch sử thế giới, quan hệ quốc tế... môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cách thức kết hợp các phương pháp nghiên cứu liên ngành. Với việc giao đề tài nghiên cứu cho các nhóm, sinh viên sẽ biết cách thức thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả, cũng như cách thức làm việc nhóm. Môn học này sẽ giúp sinh viên có sự tự hào đối với lịch sử dân tộc, có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học lịch sử.	2	5	Đánh giá quá trình: Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thực hành theo nhóm Đánh giá cuối kỳ: Bài thi tự luận
37.	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Sự hình thành, phát triển của tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	2	5	Đánh giá giữa kỳ: Bài kiểm tra tự luận, Thái độ học tập của sinh viên

		Các đặc điểm của bộ máy nhà nước và pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ lịch sử. Phân tích, tổng hợp các vấn đề về nhà nước và pháp luật Việt Nam. So sánh, đối chiếu để nhận thức những tiến bộ về mặt nhà nước và pháp luật của Việt Nam trong quá khứ, vận dụng trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay. Đánh giá khách quan về thành tựu và hạn chế; xây dựng thái độ tích cực, chủ động học tập và nghiên cứu để tiến thân trên con đường chinh phục tri thức.			Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận
38.	Vấn đề chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam	- Diễn giải được lịch sử tên gọi, vị trí địa lý của các đảo và quần đảo của Việt nam trên biển Đông. - Cơ sở pháp lý về việc khẳng định chủ quyền biển đảo Việt Nam trên biển Đông - Hiểu được quá trình phát hiện, khai thác và thực thi chủ quyền các đảo trên Biển Đông. - Phân tích quá trình tranh chấp trên biển Đông qua các thời kỳ lịch sử. Nắm được các khái niệm cơ bản về các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển theo Công ước luật pháp quốc tế năm 1982. - Làm rõ chứng cứ khách quan từ việc nghiên cứu tư liệu nước ngoài về biển Đông. Nhận thức được vấn đề đấu tranh pháp lý việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trong quá trình lịch sử.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài thi tự luận đánh giá kết thúc học phần
39.	Cơ sở bảo tàng học	Môn học cung cấp cho học viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò quan trọng Bảo tàng trong xã hội	2	6	Đánh giá quá trình: Học viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm,

		Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích hình thành Bảo tàng, đặc điểm và các mặt hoạt động của Bảo tàng - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về môn học Cơ sở Bảo tàng học trong hoạt động thực tiễn. - Tăng cường khả năng thực hiện của học viên về các mặt hoạt động của Bảo tàng trong thực tiễn hoạt động. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu sưu tầm của công tác Bảo tàng địa phương. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết minh, trưng bày của công tác bảo tàng. Khi kết thúc môn học , học viên trình bày và phân tích được những hoạt động cơ bản của Bảo tàng hiện nay. - Nhận thức được xu thế phát triển tất yếu của bảo tàng trong giáo dục truyền thống lịch sử hiện nay.			Thuyết trình; Bài tập cá nhân và tham quan thực tế Đánh giá cuối học phần: Làm bài tiểu luận
40.	Sự thay đổi đơn vị hành chính VN qua các thời kỳ lịch sử	Sinh viên trình bày được sự thay đổi hành chính Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật; kỹ năng tổng hợp tài liệu, kỹ năng làm việc nhóm Bồi dưỡng cho sinh viên lòng tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, tự hào về truyền thống dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi của cha ông. Đồng thời, giúp sinh viên có cách đánh giá khách quan, chính xác về các sự kiện, nhân vật.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tích cực tham gia học tập; Bài làm việc nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài viết cá nhân

41.	Lịch sử khẩn hoang các vùng đất Nam bộ	Sinh viên nêu được các đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng đất Nam Bộ; lịch sử phát triển của vùng đất này từ đầu công nguyên đến thế kỷ XVI. Sinh viên phân tích được nguyên nhân kinh tế, chính trị, xã hội thúc đẩy công cuộc khẩn hoang diễn ra. Sinh viên trình bày được bối cảnh, quá trình, đặc điểm, thành quả của công cuộc khẩn hoang Nam Bộ hai giai đoạn thế kỷ XVIII - XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX Sinh viên phân tích được những tác động của công cuộc khẩn hoang đối với sự biến đổi kinh tế - xã hội của vùng đất Nam Bộ từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX nói riêng cũng như lịch sử Nam Bộ nói chung. Sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và trình diễn thức lịch sử kinh tế, văn hóa, chính trị - xã hội. Sinh viên biết thái độ trân trọng đối với thành quả của công cuộc khẩn hoang mà cha ông ta đã tạo dựng.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thuyết trình theo nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
42.	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở VN	Sinh viên trình bày và phân tích rõ các sự kiện trong tiến trình lịch sử dân tộc từ năm 1858 đến năm 1945 liên quan đến quá trình tiến hành xây dựng tổ chức và hoạt động của bộ máy cai trị và những chính sách cai trị và bóc lột của thực dân Pháp trên đất nước ta. Quá trình tổ chức, vận hành của chính quyền thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam nói chung và cụ thể ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ nói riêng và hệ quả của chính quyền đã gây ra về mọi mặt đối với xã hội Việt Nam từ 1897 đến 1945.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài kiểm tra giữa kỳ, Bài thảo luận nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận

		Sinh viên trình bày Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. Tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. Đánh giá khách quan, khoa học, thái độ đúng mực đối với tổ chức, hoạt động và tác động của tổ chức chính quyền thực dân Pháp đối với Việt Nam.			
43.	Phong trào yêu nước chống Pháp trước khi thành lập Đảng	- Môn học cung cấp cho sinh viên các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1885 – 1930). - Phân tích và đánh giá vị trí, đặc điểm, nguyên nhân thất bại, thành công và những đóng góp của các khuynh hướng giải phóng dân tộc trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1885 – 1930). - Giá trị lịch sử của các khuynh hướng giải phóng dân tộc trước khi Đảng ra đời đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. - Nâng cao kỹ năng đọc, ghi chép và viết tóm tắt tài liệu lịch sử. - Tìm kiếm các nguồn tài liệu và phát triển khả năng tự nghiên cứu. - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. - Nâng cao khả năng lập luận, nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận

		- Tham dự đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả các giờ học trên lớp. - Chuẩn bị kỹ các phần tự học, tự nghiên cứu ở nhà. - Có cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử. - Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam.			
44.	Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời cận đại	- Học phần cung cấp cho sinh viên những cơ sở và phương pháp nghiên cứu về những vấn đề kinh tế- xã hội Việt Nam thời cận đại, qua đó góp phần tìm hiểu sâu sắc hơn lịch sử cận đại Việt Nam, tiền đề cho những nghiên cứu về các vấn đề kinh tế- xã hội Việt Nam trong những giai đoạn về sau. - Cung cấp những kiến thức cơ bản về những chuyển biến kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời kỳ cận đại, đặc biệt là qua hai cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, để thấy rõ sự chuyển đổi mô hình cơ cấu kinh tế - xã hội thời kỳ phong kiến lạc hậu sang mô hình cơ cấu kinh tế - xã hội thuộc địa với những đặc điểm mới - Nâng cao kỹ năng đọc, ghi chép và viết tóm tắt tài liệu lịch sử. - Tìm kiếm các nguồn tài liệu và phát triển khả năng tự nghiên cứu. - Nâng cao khả năng lập luận, nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng những kiến thức cơ bản về cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại để so sánh và	2	6	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thuyết trình, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận

		nhận thức rõ hơn về tiến trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. - Tham dự đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả các giờ học trên lớp. - Chuẩn bị kỹ các phần tự học, tự nghiên cứu ở nhà. - Có cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử.			
45.	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ bối cảnh lịch sử, nội dung cơ bản, hệ quả của một số cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại Đánh giá được ý nghĩa, tác động của mỗi cuộc cải cách đối với lịch sử Việt Nam, rút được nguyên nhân thành công, thất bại của mỗi cuộc cải cách Sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật. - Liên hệ, đối chiếu kiến thức lịch sử Việt Nam và kiến thức chuyên sâu của chuyên đề. Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, tự hào về truyền thống dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi của cha ông. Đồng thời, giúp sinh viên có cách đánh giá khách quan, chính xác về các sự kiện, nhân vật.	2	6	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập; Bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
46.	Truyền thống dựng nước và giữ nước trong LSVN	Nêu được các khái niệm cơ bản liên quan: Giá trị truyền thống, hệ giá trị truyền thống Việt Nam, truyền thống, truyền thống dựng nước và giữ nước	2	6	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình theo nhóm, Bài viết cá nhân

		Phân tích được hoàn cảnh lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam Phân tích được biểu hiện của truyền thống dựng nước và giữ nước trong lịch sử Phân tích được những giá trị của truyền thống dựng nước và giữ nước Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới để giải quyết các vấn đề Sinh viên thể hiện được thái độ tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc			Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
47.	Người Hoa ở Việt Nam	Trình bày lịch sử hình thành các cộng đồng người Hoa ở Việt Nam Phân tích được các đặc điểm về kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội của người Hoa ở Việt nam Phân tích được chính sách của chính quyền nhà nước qua các thời kỳ đối với người Hoa Phân tích được những đặc điểm về người Hoa ở Bình Dương Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới để giải quyết các vấn đề Thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc trong cách ứng xử, hành động	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình theo nhóm, Bài kiểm tra cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
48.	Quan điểm quốc tế của cách mạng Việt Nam	Sinh viên nắm vững nội dung quan điểm quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay; đánh giá được kết quả và sự tác động của quan điểm này đến công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước. - Môn học này sẽ giúp sinh viên đạt được các kỹ năng tìm và tổng hợp tài liệu.	2	6	Đánh giá quá trình học tập: Thái độ học tập, Bài thuyết trình theo nhóm, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận

		- Là một môn học có nhiều mối liên hệ với chuyên ngành lịch sử thế giới, quan hệ quốc tế... môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cách thức vận dụng kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới. - Với việc giao đề tài nghiên cứu cho các nhóm, sinh viên sẽ biết cách thức thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả, cũng như cách thức làm việc nhóm. Môn học này sẽ giúp sinh viên có sự tự hào đối với lịch sử dân tộc, có thái độ tích cực trong nhìn nhận, đánh giá các sự kiện lịch sử.			
49.	Một số vấn đề cơ bản về lịch sử văn hoá - tư tưởng VN	Sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của văn hóa và tư tưởng Việt Nam trong tiến trình lịch sử Sinh viên rèn luyện kỹ năng tổng hợp sự kiện lịch sử, phân tích một vấn đề lịch sử văn hóa và tư tưởng Sinh viên thể hiện thái độ trân trọng các thành tựu văn hóa và tư tưởng Việt Nam	2	5	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm, Thái độ tham gia các hoạt động học tập Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
50.	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời kì đổi mới	Sinh viên phân tích được những thành tựu và hạn chế của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới Sinh viên rèn luyện kỹ năng thu thập thông tin, xử lý số liệu từ các bản thống kê để rút ra nhận xét Sinh viên thể hiện thái độ khách quan trong nhận định đánh giá các vấn đề kinh tế, xã hội trong thời kỳ đổi mới	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
51.	Quá trình toàn cầu hoá	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần

		lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.			
52.	Cải cách và cách mạng – con đường phát triển ở phương Đông	Cải cách và cách mạng – con đường phát triển của xã hội phương Đông, một học phần có ý nghĩa quan trọng đối với ngành lịch sử, vì môn học không chỉ giới thiệu về các cuộc cách mạng và chương trình cải cách mà còn góp phần giúp cho sinh viên hiểu hơn về ý nghĩa, vai trò lịch sử của những con đường này đối với sự phát triển của nhiều quốc gia ở khu vực phương Đông. Vì cách mạng là một giai đoạn lịch sử đặc biệt, thông qua đó để chuyển từ hình thái kinh tế - xã hội này sang một hình thái kinh tế - xã hội khác và cải cách là những thay đổi diễn ra trong một hình thái kinh tế - xã hội, tạo nên nhiều biến chuyển mới thúc đẩy quá trình phát triển phù hợp với xu thế chung của thời đại. Nội dung trọng tâm thể hiện qua 03 chương, với những nội dung chính sau: Một, cung cấp cơ sở lý luận về cải cách và cách mạng. Hai, giới thiệu và phân tích đặc trưng của một số cuộc cách mạng và chương trình cải cách điển hình ở phương Đông. Ba, thảo luận về quy luật, con đường phát triển chung của xã hội phương Đông.	2	5	Tiểu luận
53.	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa nói chung; bao gồm hệ thống lý luận về chủ nghĩa tư bản, khái quát lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản từ khi hình thành, xác lập thành hệ thống trên	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		toàn thế giới và đặc biệt là giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện đại từ sau 1945 đến nay; nắm được một số đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Có cách tiếp cận mới, khách quan, đa chiều trong việc học tập, nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản. - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm			
54.	Các tổ chức khu vực và thế giới	Môn học cung cấp những tri thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”. Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các tổ chức khu vực và quốc tế, phân biệt được tổ chức khu vực và quốc tế, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị...thế giới. Bên cạnh đó môn học còn đưa ra một vài định hướng để xác định một tổ chức khu vực và quốc tế trong thực tế khi có nhiều hình thức hợp tác, liên kết khu vực và quốc tế diễn ra dưới các hình thức khác như diễn đàn, hiệp định khu vực...	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
55.	Biển Đông: vấn đề xung đột và hợp tác	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về vấn đề chủ quyền, xung đột cũng như các sáng kiến và hoạt động thực tiễn nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác, an ninh tại Biển Đông - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
56.	Sự phát triển của các nước Đông Á – Thành tựu và bài học kinh nghiệm	- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển, sự điều chỉnh chiến lược phát triển của các quốc gia, những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển của các nước Đông Á tiêu biểu.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		- Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về các nước Đông Á, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học, khách quan và khả năng dự đoán, quy luật phát triển của một số quốc gia tiêu biểu ở khu vực - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển của một số quốc gia tiêu biểu ở Đông Á đối với sự nghiệp CNH - HĐH của nước ta hiện nay.			
57.	Chiến lược của các nước lớn đối với châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
58.	Đặc điểm của các nước đế quốc thời cận đại	- Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa tư bản, đặc điểm của các nước đế quốc thời cận đại gồm những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển của các nước này. - Môn học cũng giới thiệu quá trình chuyển sang chủ nghĩa đế quốc của các nước tư bản chủ yếu Âu, Mỹ và Nhật. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản, có khả năng phân tích một cách đúng đắn	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần

		những sự kiện xảy ra trong thế giới tư bản thời cận đại, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học và khả năng dự đoán, quy luật vận động của chủ nghĩa tư bản nói riêng và thế giới nói chung.			
59.	Đặc điểm các quốc gia thời kỳ cổ - trung đại		2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
60.	Nga và các nước Đông Âu thời hậu chiến tranh Lạnh	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình chuyển đổi, sự điều chỉnh chiến lược phát triển của Liên Bang Nga và một số quốc gia Đông Âu sau Chiến tranh Lạnh. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức về một số vấn đề liên quan đến địa chính trị ở khu vực. - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, làm việc nhóm...	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
61.	Vấn đề dân tộc và sắc tộc hiện nay	Môn học cung cấp những tri thức cơ bản về đối tượng, phạm vi, lý thuyết nghiên về vấn đề dân tộc và sắc tộc, các khái niệm dân tộc, sắc tộc, chủ nghĩa dân tộc, xung đột sắc tộc và ly khai dân tộc; quan hệ sắc tộc trong thời kỳ hiện đại gồm quá trình sắc tộc trên thế giới ngày nay, quan hệ hòa hợp và quan hệ xung đột sắc tộc; nhận diện mối quan hệ dân tộc và sắc tộc, vấn đề chủ nghĩa dân tộc, các phong trào ly khai dân tộc.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
62.	Thể chế chính trị các nước trên thế giới	Môn Thể chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thể chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa. - Thực tiễn xây dựng và vận hành thể chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.			
63.	Văn hóa với tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế	Chuyên đề “Văn hóa với tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế” sẽ cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về văn hóa và vai trò của văn hóa trong tiến trình hội nhập và hợp tác giữa các khu vực, các quốc gia trên thế giới, từ thời kỳ cổ - trung, cận, hiện đại, đặc biệt là vai trò của văn hóa đối với vấn đề hội nhập và hợp tác quốc tế hiện nay. Qua đó, sinh viên sẽ được hiểu biết về vai trò của văn hóa đối với tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế của Việt Nam hiện nay	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
64.	Một số tôn giáo lớn trên thế giới	Chuyên đề “Một số tôn giáo thế giới” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử của các tôn giáo thế giới; những giá trị lịch sử - văn hóa của các tôn giáo đóng góp cho văn minh nhân loại; trình bày có hệ thống về giáo lý, giáo luật của các tôn giáo thế giới, những đặc điểm về lịch sử văn hóa, những nguyên nhân quy định nên những đặc điểm đó; sự phát triển của các tôn	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		giáo trong quá trình lịch sử, trong hiện tại và tương lai.			
65.	Một số vấn đề về lịch sử châu Mỹ La Tinh	Môn học giới thiệu tổng quan về điều kiện tự nhiên, dân cư-xã hội của các nước Châu Mỹ Latinh. Bên cạnh đó, trên cơ sở phân tích tiến trình lịch sử của các nước Châu Mỹ Latinh từ khi bị chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm lược đến phong trào chống chủ nghĩa thực dân, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như con đường phát triển của các nước Châu Mỹ Latinh từ sau khi giành độc lập của nhân dân châu Mỹ Latinh, môn học sẽ rút ra những đặc điểm của các nước châu Mỹ Latinh trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và con đường phát triển từ sau khi giành độc lập. Ngoài ra môn học còn phân tích tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của một số nước tiêu biểu của Châu Mỹ Latinh để đánh giá về những thành công và hạn chế của các nước này trong giai đoạn hiện nay.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
66.	Lịch sử Hoa Kỳ	Môn học cung cấp cho Sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Hoa Kỳ. Môn học tập trung phân tích những sự kiện và những giai đoạn trọng yếu của Hoa Kỳ. Từ đó Sinh viên hiểu hơn về đặc điểm bản chất lịch sử, văn hóa, xã hội của Hoa Kỳ - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, làm việc nhóm...	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
67.	Lịch sử Trung Quốc	Môn học giới thiệu sơ lược lịch sử Trung Quốc cho sinh viên để họ có thể có cái nhìn đúng đắn về đất nước mà họ đi sâu nghiên cứu. Trung Quốc có lịch sử lâu đời, là một trong 4 nền văn minh cổ đại của thế giới, có thể chia làm bốn giai đoạn chính: Cổ	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		đại, Trung đại, Cận đại và Hiện đại. Môn học sẽ giới thiệu sơ lược lịch sử của các giai đoạn đó để người học có thể thấy quá trình hình thành dân tộc Trung Hoa, từng bước phát triển từ giai đoạn thấp lên giai đoạn cao hơn của lịch sử, những bước thăng trầm trong quá trình phát triển để có thể ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày nay.			
68.	Lịch sử Nhật Bản	- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tiến trình lịch sử Nhật Bản từ thời tiền sử, sơ sử cho đến hiện nay. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về tiến trình lịch sử Nhật Bản từ thời tiền sử, sơ sử cho đến hiện nay, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học về lịch sử một nước nói riêng và thế giới nói chung. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải thích sự phát triển của Nhật Bản và quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phù hợp với những quan điểm, đường lối của Đảng trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
69.	Lịch sử Hàn Quốc	Sinh viên hiểu và trình bày được phân kỳ lịch sử Hàn Quốc thời kỳ cổ - trung đại, bao gồm 3 thời kỳ: tiền sử, sơ sử và các quốc gia phong kiến. Sinh viên hiểu và trình bày được phân kỳ lịch sử Hàn Quốc thời kỳ cận – hiện đại, bao gồm 2 thời kỳ: cận – hiện đại Sinh viên hiểu và trình bày được những nội dung của lịch sử các quốc gia Hàn Quốc, bao gồm: tiến trình lịch sử, sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của các quốc gia Hàn Quốc từ tiền sử đến hết thời kỳ phong kiến và thời kỳ cận – hiện đại Sinh viên thể hiện tốt kỹ năng đọc tài liệu, xử lý tốt những nguồn tài liệu khác nhau;	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		Sinh viên có kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề mà giảng viên đặt ra theo nội dung chuyên đề Sinh viên thể hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm để tạo nên 1 sản phẩm theo yêu cầu của giảng viên Sinh viên có thái độ khách quan khi nhận định về các vấn đề của các quốc gia Hàn Quốc thời kỳ cổ - trung đại; Sinh viên có thái độ yêu thích và trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa mà cư dân Hàn Quốc đã xây dựng từ thời tiền sử cho tới hết thời kỳ phong kiến. Sinh viên có ý thức tuyên truyền cho những người xung quanh về những giá trị lịch sử, văn hóa Hàn Quốc.			
70.	Lịch sử Trung Đông	Chuyên đề “Lịch sử Trung Đông” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử - văn hóa của các nước Trung Đông từ thời kỳ hình thành những quốc gia thuộc khu vực Trung Đông cho tới thời kỳ phong kiến, thời kỳ cận đại và những vấn đề lịch sử hiện đại của khu vực Trung Đông; những giá trị lịch sử; những thành tựu văn hóa tiêu biểu, đặc sắc của Trung Đông thời kỳ cổ - trung đại và những ảnh hưởng tới những vấn đề lịch sử - văn hóa của Trung Đông hiện nay; chuyên đề cũng chỉ rõ những đặc điểm về lịch sử văn hóa và nguyên nhân quy định nên những đặc điểm về lịch sử - văn hóa của khu vực Trung Đông.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
71.	Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng VN từ 1930 đến 1975	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên nhận thức sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan. Trong đó đặc biệt thấy được vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đấu tranh giành chính quyền và lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược.	2	5	Đánh giá thường xuyên bằng hình thức thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra thường xuyên. Đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức tiểu luận

72.	Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam	Sinh viên nắm vững nội dung đường lối đối ngoại của Đảng từ năm 1945 đến nay; đánh giá được kết quả và sự tác động của đường lối này đến công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.	2	6	Dánh giá thường xuyên thảo luận nhóm. Bài tiểu luận
73.	Đảng lãnh đạo sự nghiệp CNH và xây dựng nền kinh tế thị trường	Hiểu hoàn cảnh lịch sử, quá trình Đảng lãnh đạo sự nghiệp công nghiệp hóa và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Đánh giá được kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân của việc thực hiện đường lối. - Rèn luyện năng lực tư duy độc lập trong nghiên cứu đường lối cách mạng của Đảng; năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. - Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. - Có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. - Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với đường lối công nghiệp hóa và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong tiến trình cách mạng Việt Nam. - Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tự rèn luyện bản thân trở thành người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm -Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
74.	Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, phát	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững về: - Cấu trúc, đặc điểm cũng như những mục tiêu, quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm

	triển văn hóa - xã hội	trong xây dựng hệ thống chính trị ở nước ta thời kỳ trước và sau đổi mới. - Làm rõ những nội dung cơ bản về các quan điểm, chủ trương của Đảng trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xem văn hóa là động lực, là mục tiêu phát triển của đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế. - Tìm hiểu, nhận thức các chủ trương của Đảng về giải quyết các chính sách xã hội đặc biệt là các chính sách ở thời kỳ đổi mới và gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới. Từ đó có những đánh giá về kết quả, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm.			-Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
75.	Chiến tranh bảo vệ biên giới và bảo vệ chủ quyền biển đảo	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc, trong đó tập trung làm rõ về nguồn gốc, những tác động hậu chiến và bài học lịch sử cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay. - Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về biển, đảo Việt Nam. Trong đó tập trung ở các vấn đề: quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; thực trạng tranh chấp ở Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa để từ đó rút ra giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề này.	2	5	Đánh giá giữa học phần bằng hình thức thảo luận nhóm và làm các bài kiểm tra thường xuyên. Đánh giá giữa học phần bằng bài tự luận sử dụng tài liệu.
76.	Lịch sử công tác tư tưởng của ĐCSVN	Người học hiểu và tóm tắt được quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác tư tưởng, liệt kê được những nội dung cơ bản của công tác tư tưởng qua các thời kỳ từ 1930 đến 2016, xây dựng	2	5	Tự luận

		miềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 5 chương: Chương 1: Công tác tư tưởng trong thời kỳ lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Công tác tư tưởng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954) ; Chương 3: Công tác tư tưởng thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975); Chương 4 : Công tác tư tưởng trong thời kỳ lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước và tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2016) ; Chương 5: Một số kinh nghiệm được rút ra trong quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác tư tưởng.			
77.	Công cuộc đổi mới ở Việt Nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận và thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay dưới góc độ của khoa học lịch sử. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu, rèn luyện phong cách gắn tư duy lý luận với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo trong lãnh đạo quản lý. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình. - Vận dụng những tri thức lý luận và thực tiễn vào công tác nhằm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới của địa phương và đất nước. - Củng cố niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước.	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm -Bài kiểm tra tự luận đánh giá kết thúc học phần

		- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người học đối với sự nghiệp đổi mới.			
78.	Đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam	Môn Đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về quá trình nhận thức và chủ trương của Đảng về vấn đề đại đoàn kết dân tộc xuyên suốt các thời kỳ cách mạng từ năm 1930 đến nay. v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	5	
79.	Chính sách dân tộc và tôn giáo của ĐCSVN	Môn Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về giá trị của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo hệ thống tư tưởng đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: khái niệm chung về vận dụng và phát triển tư tưởng, lý luận; những kiến thức cơ bản về giá trị lý luận và thực tiễn của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	5	_ KTTX: thảo luận + viết điểm luận KTCK: trắc nghiệm 60 phút, KSDDL
80.	Một số vấn đề về công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam	Người học hiểu quan điểm của Mác-Ăngghen, Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản; nắm được đặc điểm, vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền; nắm được các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản ; nắm được một số công tác xây dựng đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức. Nội dung gồm 4 chương: Chương 1: Học	2	6	Tiểu luận

		thuyết Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản; Chương 2: Đặc điểm, vai trò, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng cộng sản trong điều kiện Đảng cầm quyền; Chương 3: Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản; Chương 4 : Một số công tác xây dựng Đảng.			
81.	Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới	Môn Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về giá trị của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo hệ thống tư tưởng đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: khái niệm chung về vận dụng và phát triển tư tưởng, lý luận; những kiến thức cơ bản về giá trị lý luận và thực tiễn của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Các nguyên tắc phương pháp luận vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. - Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. - Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. - Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.	2	5	Tiểu luận

		- Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa.			
82.	Chính sách ruộng đất của Đảng Cộng sản Việt Nam	Môn học cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn chính sách ruộng đất của Đảng qua các thời kỳ lịch sử; phân tích tác động của chính sách ruộng đất đối với sự phát triển của kinh tế nông nghiệp nói riêng và với kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung; chỉ ra những thành tựu, hạn chế, những bài học kinh nghiệm cần thiết cho hoạt động kinh tế nông nghiệp Việt Nam đương đại.	2	5	Tiểu luận
83.	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Nội dung học phần bao gồm những thông tin cơ bản về lịch sử hình thành quá trình phân bố và các đặc điểm văn hoá, phong tục tập quán của các tộc người ở Việt Nam. Trong lịch sử và nhất là hiện nay các tộc người ở Việt Nam đã có những mối quan hệ gắn bó với nhau, đã có những đóng góp to lớn vào quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.	2	6	Trắc nghiệm
84.	Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng và vận động quần chúng	Người học hiểu và tóm tắt được quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác tư tưởng và công tác vận động quần chúng, liệt kê được những nội dung cơ bản của công tác tư tưởng và công tác vận động quần chúng cũng như kỹ năng tuyên truyền, vận động cơ bản, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 3 chương: chương 1, công tác tư tưởng của Đảng; chương 2, công tác quần chúng của Đảng trong thời kỳ mới; chương 3, kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục.	2	6	Tiểu luận

85.	Một số vấn đề trong nghiên cứu lịch sử ĐCSVN	Nội dung môn học giới thiệu những hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu, biên soạn giảng dạy lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn khoa học. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, cách thức giảng dạy và nghiên cứu Lịch sử Đảng; giới thiệu về bộ môn lịch sử Đảng ở trường cao đẳng, trung cấp nghề, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, cấu tạo chương trình, nội dung cơ bản hiện nay;	2	6	Tự luận
86.	Các Đại hội Đại biểu toàn quốc và hội nghị Trung ương của Đảng	Môn học giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức chủ yếu về các Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và các Hội nghị Trung ương Đảng qua các thời cách mạng.	2	6	Điểm bài tập nhóm Kiểm tra định kỳ Làm bài tiểu luận
87.	Hệ thống chính trị thế giới hiện đại	Môn Thể chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thể chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa. - Thực tiễn xây dựng và vận hành thể chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.	2	5	Tự luận

88.	Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền-một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Môn Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn là môn học cung cấp cho sinh viên nhận thức chung nhất về những luận cứ khoa học về Đảng Cộng sản cầm quyền, về nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng trong bối cảnh hiện nay trong đó chú trọng đến quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; thực trạng sự cầm quyền của Đảng... Đồng thời đưa ra những phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng... Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	5	Tự luận
89.	Nghị quyết công tác văn phòng	Học phần này giúp cho người học có hiểu biết đầy đủ về công tác văn phòng trong cơ quan, tổ chức, đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước, từ quản lý văn bản, thông tin, thời gian, đến tổ chức đi công tác, tổ chức hội nghị, lễ tân. Nội dung học phần được cấu thành 6 chương: một số vấn đề chung về quản trị văn phòng; quản trị văn phòng; một số nghiệp vụ cơ bản của văn phòng; tổ chức công tác lễ tân; soạn thảo và quản lý văn bản; công tác lưu trữ.	2	6	Thực hành
90.	Thực tế chuyên môn	Giúp sinh viên hiểu được phần nào những đặc điểm văn hóa, lịch sử tại các địa phương, các điểm di tích dọc theo hành trình. Tại mỗi một địa danh mà sinh viên đến sẽ thu thập được những kiến thức thực tế về: điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu), về lịch sử, con người và văn hóa của vùng đất ấy. Qua thực tế chuyên môn rèn luyện sinh viên kỹ năng quan sát, tìm hiểu về lịch sử - văn hóa, thu thập thông tin, tư liệu, liên hệ, vận dụng từ lý thuyết đến	3	3	Tiểu luận

		thực tiễn; kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm, ý thức tổ chức kỷ luật.			
91.	Kiến tập	Kiến tập là hình thức tổ chức cho sinh viên bước đầu tập làm các công việc của một giáo viên tại các trường học. Sinh viên được trực tiếp đến cơ sở giáo dục để tìm hiểu thực tế giáo dục, thực tập giáo dục và thực tập giảng dạy.	2	2	Báo cáo kiến tập
92.	Thực tập sư phạm 1	Thực tập sư phạm 1 là hình thức tổ chức cho sinh viên làm các công việc của một giáo viên tại các trường học. Sinh viên được trực tiếp đến cơ sở giáo dục để tìm hiểu thực tế giáo dục, thực tập giáo dục và thực tập giảng dạy. Trong đó, việc thực tập giáo dục chiếm vị trí trọng tâm. Cuối đợt thực tập, viết báo cáo theo sự hướng dẫn của giáo viên.	4	4	Thực hành giảng dạy
93.	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên nhận dạng được các hoạt động chuyên môn trong nhà trường phổ thông. Sinh viên định vị được các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên THPT; trên cơ sở đó vận dụng phần đầu trở thành giáo viên dạy giỏi các cấp. Sinh viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy vào trong thực tế đứng lớp. Vận dụng một số kỹ năng cơ bản khác như: giao tiếp, ứng xử... với Ban giám hiệu trường, Hội đồng sư phạm, giáo viên hướng dẫn và với các em học sinh phổ thông.	6	6	Thực hành giảng dạy
94.	Việt Nam trong tiến trình Lịch sử thế giới	So sánh được các vấn đề của lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới trên mọi phương diện: từ phân kỳ lịch sử, tiến trình lịch sử, đặc điểm về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... Việt Nam trong từng bối cảnh của lịch sử thế giới từ cổ - trung đến cận, hiện đại.	3	7	Đánh giá quá trình: Bài thực hành theo nhóm; Thái độ tham gia hoạt động học tập của sinh viên

		Phân tích làm sáng tỏ được tính đặc thù của lịch sử Việt Nam trong tính phổ biến của tiến trình lịch sử thế giới Sinh viên thể hiện khả năng phân tích, tổng hợp, so sánh để trình bày những vấn đề đặt ra trong mục tiêu kiến thức của chuyên đề Sinh viên thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình. - Có thái độ khách quan trong việc đánh giá những giá trị của lịch sử, văn hóa Việt Nam trong dòng chảy của lịch sử, văn hóa nhân loại; - Có niềm tự hào về lịch sử dân tộc và những đóng góp của Việt Nam trong sự phát triển chung của lịch sử nhân loại;			Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận
95.	Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới từ năm 1975 đến nay	Sinh viên nêu và phân tích được bối cảnh quốc tế và khu vực, xu hướng vận động của quốc tế và khu vực từ 1975 đến nay. Trình bày quá trình Việt Nam thích ứng với xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa cũng như chủ trương hòa nhập vào xu hướng chung của thế giới. Những thuận lợi, khó khăn, thách thức và những thành tựu ban đầu Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới. Sinh viên có khả năng nhận định, đánh giá và phân tích tình hình, liên hệ, đối chiếu quá trình hội nhập của dân tộc với thế giới; Phân tích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng về quá trình hội nhập của Việt Nam với khu vực và thế giới dựa trên các cứ liệu lịch sử; Hình thành và hoàn thiện kỹ năng phán đoán, tìm kiếm, lý giải và trình bày một vấn đề, đặt vấn đề trong bối cảnh riêng của dân tộc và xu thế chung của thế giới. Đánh giá một cách khách quan, khoa	2	7	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập của sinh viên; Bài kiểm tra giữa kỳ Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận

		học và trung thực những thuận lợi khó khăn, thách thức và cả những thành tựu bước đầu khi Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới trên cơ sở đó có nhận định đúng về vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.			
96.	Văn hóa Đông Nam Á	Nhận thức được những mối liên hệ chung, riêng của nhân dân các nước trong khu vực từ đó tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau để cùng nhau gìn giữ và phát triển những giá trị của khu vực Đông Nam Á. Hiểu rõ và trình bày được những cơ sở hình thành nên nền văn hóa ở khu vực Đông Nam Á. Phân tích được cơ sở nào là nền tảng cho sự ra đời, phát triển của nền văn hóa Đông Nam Á. Biết rút ra và phân tích được những đặc điểm của văn hóa Đông Nam Á qua từng thời kỳ lịch sử Sinh viên biết phân tích, tổng hợp, xử lý tài liệu, trình bày những vấn đề đặt ra trong mục tiêu kiến thức của chuyên đề Sinh viên biết làm việc nhóm, thuyết trình và viết 1 bài luận. Có thái độ đúng đắn, khách quan khi nhận thức về các vấn đề của văn hóa Đông Nam Á. Biết trân trọng những giá trị của văn hóa ĐNA. Biết chủ động truyền bá văn hóa ĐNA cho những người xung quanh.	3	7	
97.	Cường quốc biển trong lịch sử: Những vấn đề lý luận và thực tiễn	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến lý luận về sức mạnh biển và cường quốc biển. Qua đó, làm rõ quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các cường quốc biển trên	2	7	

		thế giới qua các giai đoạn lịch sử. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh cường quốc biển trong lịch sử từ góc nhìn lý luận và thực tiễn. Cụ thể là lý luận về những thành tố của sức mạnh biển, tiêu chí phân loại cường quốc biển, chiến lược của các cường quốc để vươn lên trở thành cường quốc biển, quá trình cạnh tranh chiến lược của các cường quốc biển trong lịch sử, tác động của cạnh tranh chiến lược đối với quan hệ quốc tế... Đây là môn học có tính liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ giữa lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
98.	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nội dung môn học giới thiệu những hiểu biết cơ bản về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn khoa học. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, cách thức giảng dạy và nghiên cứu Lịch sử Đảng, lịch sử địa phương, lịch sử ngành; sơ lược quá trình phát triển của Phương pháp dạy học, nghiên cứu lịch sử Đảng; giới thiệu về bộ môn lịch sử Đảng ở trường cao đẳng, trung cấp nghề, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, cấu tạo chương trình, nội dung cơ bản hiện nay; .	3	7	
99.	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trong thời kỳ đổi mới	- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những nội dung chủ yếu về tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới	2	7	Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm và kiểm tra định kỳ. Đánh giá kết thúc học phần Tiểu luận

		- Phân tích và đánh giá thỏa đáng về những thành công và hạn chế trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối đổi mới			
--	--	--	--	--	--

1.2. Chương trình Sư phạm Lịch sử, khóa học 2018- 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kì)	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Trình bày được những nội dung cơ bản của hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Giải quyết các vấn đề của thực tiễn, đời sống trên quan điểm khoa học, biện chứng. Diễn giải được một số vấn đề nảy sinh trong đời sống thực tiễn. Giải thích được một số hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin vào nghiên cứu các môn cơ sở ngành và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	5	2	Trắc nghiệm
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	. Trình bày được các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn những sáng tạo của Hồ Chí Minh trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin. Hồ Chí Minh. Minh chứng được sự tác động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với quá trình cách mạng Việt Nam.	2	2	Trắc nghiệm
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	3	3	Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E - Learning. Đánh giá kết thúc học phần bằng trắc nghiệm trên máy tính

		- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.			
4.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2	1	Đánh giá quá trình: Bài thực hành, Thái độ học tập Đánh giá kết thúc học phần: Thi tự luận
5.	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử văn minh thế giới, một học phần có ý nghĩa quan trọng đối với ngành lịch sử, vì môn học không chỉ giới thiệu về sự hình thành, phát triển của các nền văn minh lớn ở phương Đông - phương Tây mà còn góp phần giúp cho sinh viên hiểu hơn về ý nghĩa, vai trò của những sản phẩm mang giá trị vật chất – tinh thần do con người tạo ra qua từng phân kỳ lịch sử, từ đó tạo người học thái độ biết trân trọng, bảo tồn những thành tựu là nền tảng đóng góp quan trọng cho bước phát triển văn minh nhân loại.	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
6.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	3	1	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm, Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận
7.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần

		cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.			
8.	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học,... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt	2	4	Tự luận
9.	Tâm lý học đại cương	Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2	1	Tự luận
10.	Giáo dục học	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với các khoa học khác...Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.	3	3	Tự luận

11.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Môn học cung cấp sinh viên những kiến thức và kỹ năng quan trọng về những nghiệp vụ sư phạm trong ngành sử: kỹ năng sử lý tình huống trong giảng dạy, đứng lớp, các hoạt động ngoài giờ, chủ nhiệm, họp phụ huynh... Thực hành các phương pháp trong dạy học Lịch sử. Rèn luyện kỹ năng thực hành giảng dạy một đề mục (hay một bài giảng) lịch sử cụ thể, thực hành soạn giáo án...	2	2	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
12.	Nhập môn ngành lịch sử	Học phần giới thiệu các vấn đề liên quan về ngành học Sư phạm Lịch sử như chương trình đào tạo, nguồn lực giảng dạy, các phương pháp học tập, định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp. Đồng thời, môn học tạo cơ hội cho sinh viên có điều kiện tiếp cận những môi trường công việc liên quan đến nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, học phần trang bị những hiểu biết cơ bản mang tính chất giới thiệu về môn học và ngành sử học như: khái niệm về lịch sử, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của sử học; Các chuyên ngành của khoa học lịch sử; vị trí của khoa học lịch sử trong hệ thống các ngành khoa học và đời sống chính trị - văn hóa – xã hội; những nội dung cơ bản về phương pháp luận sử học; về sử liệu học, giới thiệu về lịch sử sử học Việt Nam và Lịch sử sử học thế giới;	3	1	Tự luận
13.	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	Nội dung môn học bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử xã hội nguyên thủy với những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển của xã hội cổ đại thông qua hai mô hình chủ yếu (xã hội cổ	3	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần

		đại phương Đông và xã hội cổ đại Hi Lạp – Rôma); quá trình hình thành, phát triển và suy tàn của xã hội phong kiến Tây Âu trung đại; những nét chính về lịch sử một số quốc gia phong kiến ở Châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á.			
14.	Lịch sử Việt Nam cổ - trung	Học phần trình bày tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến giữa thế kỷ XIX bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân ta nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến với những biểu hiện cụ thể của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa và các cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ độc lập dân tộc. Bên cạnh đó, học phần còn trình bày khái quát lịch sử hai vương quốc Phù Nam và Chăm Pa theo hai hướng đồng đại và lịch đại.	3	1	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra cá nhân, Thái độ học tập Đánh giá cuối học phần: Bài thi vấn đáp
15.	Lịch sử thế giới cận đại	Nội dung học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cận đại, tập trung vào những vấn đề chính như: Lịch sử ra đời, phát triển của chủ nghĩa tư bản, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự phát triển của chủ nghĩa tư	3	2	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần

		bản gắn liền với quá trình thực dân hóa xâm chiếm, khai thác thuộc địa, phong trào đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc của các nước Á - Phi - Mĩ Latinh thời cận đại. Quan hệ quốc tế và Chiến tranh thế giới thứ nhất.			
16.	Lịch sử Việt Nam cận đại	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, sâu rộng về lịch sử Việt Nam thời cận đại từ khi thực dân Pháp xâm lược (1858) đến Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời (1945) trên tất cả các phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Trên cơ sở những kiến thức cơ bản đó, sinh viên nhận diện và đánh giá được một số nội dung nổi bật của lịch sử Việt Nam cận đại (1858 – 1945).	3	2	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài kiểm tra vấn đáp
17.	Lịch sử thế giới hiện đại	Sinh viên hiểu và diễn giải được những vấn đề cơ bản của Lịch sử Thế giới hiện đại, tập trung vào những vấn đề chính như: Cách mạng Tháng Mười Nga 1917 và tác động của nó đối với thế giới; tình hình phát triển của các nước tư bản chủ yếu (Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Ý, Nhật) giai đoạn 1918 – 1939; khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933; phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh; Phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế từ sau chiến tranh thế giới I đến nay; Trật tự thế giới từ sau chiến tranh TG I đến nay... dự báo tình hình trật tự thế giới từ sau khi chiến tranh lạnh kết	3	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần

		thức; Sự khủng hoảng của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu từ nửa sau những năm 1970 đến 1990; cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại.			
18.	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ 1945 đến ngày nay, qua các giai đoạn 1945 - 1954; 1954 - 1975; 1975 đến nay, bao gồm: Việt Nam trong những năm 1945 - 1954 (năm đầu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và kháng chiến chống Pháp); công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 - 1975); xây dựng và bảo vệ đất nước từ 1975 đến nay.	3	3	Đánh giá quá trình: Chuyên cần, thái độ, quan điểm cá nhân, làm bài tập nhóm. Đánh giá cuối học phần: Bài thi vấn đáp
19.	Lý luận và phương pháp dạy học lịch sử	-Nội dung môn học giới thiệu những phương pháp dạy học lịch sử. - Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ bộ môn lịch sử . -Các nguyên tắc trong dạy học lịch sử. -Tạo biểu tượng và hình thành khái niệm trong dạy học lịch sử. - Giới thiệu về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam (cấu tạo chương trình; phổ biến tài liệu chuẩn, hướng dẫn giảng dạy , phân phối chương trình của môn lịch sử THPT) - Giới thiệu sơ đồ Đại-ri và cách khai thác kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa. -Giới thiệu giáo án mẫu và mẫu nhận xét đánh giá một tiết dạy ở THPT.	3	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Đánh giá kết thúc học phần: Thực hành

20.	Chính trị học	Môn Chính trị học đại cương nghiên cứu lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù cơ bản của chính trị học như: chính trị, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, hoạt động chính trị, chủ thể hoạt động chính trị, quyết định chính trị, văn hóa chính trị, v.v.. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
21.	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử	Hiểu và trình bày được các sự vật, hiện tượng lịch sử với quá trình ra đời, vận động, phát triển theo thực tiễn khách quan và theo trình tự thời gian cụ thể. Trong nghiên cứu, cần phản ánh được tính liên tục trong vận động, phát triển của một sự vật, hiện tượng nghiên cứu, từ đó rút ra được tính chất, đặc điểm, xu hướng và quy luật của các vấn đề lịch sử. Khắc phục những sai lầm thường mắc phải như, tập trung nhiều vào việc liệt kê hiện tượng, sự kiện. Tập hợp được rất nhiều tư liệu, nhưng khi trình bày, nhà nghiên cứu lịch sử chưa chú ý đến quá trình hình thành, phát triển của các sự kiện, hiện tượng, do vậy không thể chỉ ra xu hướng vận động có tính quy luật của chúng. Để khắc phục điều này, trong nghiên cứu khoa học lịch sử cần biết lựa chọn, trình bày các sự vật đại diện, hiện tượng lịch sử tiêu biểu, điển hình. Cần bảo đảm tính khách quan trong nghiên cứu khoa học lịch sử, chú ý tôn trọng sự thật, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan để bóp méo sự thật. Khi trình bày các sự kiện, không được lược bỏ những khiếm khuyết, hạn chế của thực tiễn lịch sử. Tất cả cần phải trung thực, khách quan, phản ánh đúng tiến trình vận động lịch sử.	2	2	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		Trong nghiên cứu khoa học lịch sử, biết chú ý đặt các sự vật, hiện tượng nghiên cứu trong không gian, thời gian cụ thể. Các sự vật, hiện tượng, con người đã tham gia cần có địa điểm, không gian, thời gian, môi trường, những tác động khách quan, chủ quan,... từ đó mới tạo được những dấu ấn lịch sử quan trọng và có ý nghĩa trong nghiên cứu.			
22.	Lịch sử sử học	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về bộ môn Lịch sử sử học (là một môn khoa học, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp học tập môn lịch sử sử học); về sự hình thành nhận thức lịch sử, sự ra đời của sử học thời cổ đại, cận đại và nền sử học sau Cách mạng tháng 10 Nga; tiến trình Lịch sử sử học Việt Nam bao gồm: hoạt động của nền sử học phong kiến Việt Nam, các khuynh hướng của sử học Việt Nam thời cận đại, các thành tựu và hạn chế của sử học Việt Nam hiện đại.	2	4	Tự luận
23.	Khảo cổ học	Nội dung môn học bao gồm những tri thức cơ bản về Khảo cổ học: Khái niệm Khảo cổ học, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu và lịch sử phát triển của khoa học khảo cổ; lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Khảo cổ học; các thời đại Khảo cổ học thế giới và Việt Nam.	2	2	Tự luận

24.	Dân tộc học đại cương	Nội dung môn học gồm những kiến thức cơ bản về Dân tộc học như khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và lịch sử phát triển của ngành Dân tộc học của Việt Nam cũng như trên thế giới; tộc người và đặc trưng tộc người; về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam: các thiết chế xã hội và các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; Từ đó có thể vận dụng vào việc nghiên cứu các vấn đề văn hoá và văn hoá tộc người.	2	3	Tự luận
25.	Nhập môn khu vực học	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận, hệ thống các khái niệm căn bản của nghiên cứu một quốc gia và một khu vực, những kiến thức về những khu vực quan trọng trên thế giới như: con đường phát triển của quốc gia và khu vực, đặc điểm hệ thống chính trị, mô hình kinh tế, bản sắc văn hoá, quan hệ quốc tế, hội nhập khu vực và xung đột khu vực.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
26.	Sử liệu học	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về sử liệu học, cụ thể là khái niệm về sử liệu, sử liệu học, lịch sử phát triển của sử liệu học, những nguyên tắc cơ bản, phương pháp nghiên cứu, sưu tầm, phê phán và phân loại sử liệu. Vị trí của sử liệu đối với công tác nghiên cứu và lưu trữ.	2	4	Đánh giá quá trình: 1 Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm Đánh giá cuối học kỳ: Tiểu luận hoặc tự luận

27.	Tôn giáo học đại cương	Chuyên đề: “Tôn giáo học đại cương” sẽ giới thiệu cho học viên và sinh viên một số vấn đề lý luận chung về tôn giáo như: bản chất của tôn giáo, nguồn gốc của tôn giáo, tính chất, chức năng, vai trò của tôn giáo, các hình thức tôn giáo trong lịch sử. Bên cạnh đó chuyên đề sẽ minh họa bằng một số tôn giáo lớn trên thế giới và Việt Nam...	2	3	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm và Thái độ học tập Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận hoặc tiểu luận
28.	Cơ sở bảo tàng học	Từ thời Cổ đại, hình thức “bảo tàng sơ khai” xuất hiện khi con người biết sưu tầm những đồ vật khác nhau trong tự nhiên, xã hội; gìn giữ chúng như những báu vật hoặc để đáp ứng nhu cầu văn hóa, thẩm mỹ... Trải qua các thời kỳ lịch sử, với dấu hiệu chung là nơi gìn giữ những hiện vật gốc, sưu tập hiện vật gốc có giá trị, cho đến giai đoạn hiện nay, bảo tàng đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, hình thức và chất lượng hoạt động, trở thành một thiết chế văn hóa phổ biến trên thế giới, góp phần tích cực vào việc phục vụ nhu cầu văn hóa của nhân loại. Từ thực tế ra đời, phát triển và vai trò của thiết chế bảo tàng trong đời sống xã hội. Cơ sở Bảo tàng học đã được hình thành, là một bộ môn khoa học “trẻ” thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, có mối quan hệ chặt chẽ với khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Cơ sở Bảo tàng học nghiên cứu về bảo tàng, đặc trưng, chức năng xã hội của bảo tàng, việc tổ chức, quản lý và sử dụng các di sản văn hóa, di sản tự nhiên và các khuynh hướng hoạt động của bảo tàng... Cho đến nay, bộ môn	2	4	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận

		Cơ sở Bảo tàng học vẫn đang trong quá trình phát triển, nghiên cứu và đúc kết tri thức, đồng thời được nghiên cứu, giảng dạy và thực hành tại nhiều trung tâm nghiên cứu, đào tạo, các trường đại học, cao đẳng...			
29.	Nhập môn lưu trữ học	Môn học Nhập môn lưu trữ là một trong những môn thuộc kiến thức cơ sở ngành. Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về lý luận lưu trữ học, tài liệu lưu trữ, công tác lưu trữ, về những quy trình nghiệp vụ của công tác lưu trữ nói chung trước khi tìm hiểu các học phần cụ thể về chuyên ngành Lịch sử. Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức được học áp dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp ra trường cũng như phục vụ công tác học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành.	2	4	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
30.	Nghiệp vụ văn phòng	Học phần này giúp cho người học có hiểu biết đầy đủ về công tác văn phòng trong cơ quan, tổ chức, đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước, từ quản lý văn bản, thông tin, thời gian, đến tổ chức đi công tác, tổ chức hội nghị, lễ tân. Nội dung học phần được cấu thành 6 chương: một số vấn đề chung về quản trị văn phòng; quản trị văn phòng; một số nghiệp vụ cơ bản của văn phòng; tổ chức công tác lễ tân; soạn thảo và quản lý văn bản; công tác lưu trữ.	2	4	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận theo nhóm, Bài kiểm tra cá nhân; Thái độ tham gia các hoạt động học tập Đánh giá cuối học phần: thực hành
31.	Lịch sử và nghiệp vụ báo chí	Giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của báo chí Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, thấy được lịch sử báo chí	2	4	Đánh giá quá trình: Các bài thảo luận nhóm trước lớp, động não, thái độ tích cực

		như một bộ phận của lịch sử dân tộc. Gắn liền với sự phát triển của báo chí Việt Nam là sự phát triển tư tưởng, văn hoá, ngôn ngữ... ở mỗi thời kỳ lịch sử, báo chí Việt Nam đều có những dấu ấn riêng biệt.			trong tìm đọc tài liệu, tham gia hoạt động học tập. Đánh giá cuối học phần: Thực hành
32.	Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới	- Học phần được trình bày theo cách thức tổng kết những vấn đề của lịch sử Việt Nam trên nền lịch sử thế giới: phân kỳ, tiến trình lịch sử Việt Nam trên nền của tiến trình lịch sử thế giới qua từng thời kỳ: cổ - trung - cận - hiện đại; - Những nội dung của lịch sử Việt Nam: về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... của Việt Nam trên những nội dung của lịch sử thế giới; - So sánh tính chất đặc thù của Lịch sử Việt Nam so với LSTG; - Nguyên nhân của sự giống và khác nhau giữa những vấn đề của lịch sử VN và LSTG;	3	4	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập và Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận
33.	Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	- Khái niệm lịch sử địa phương, về đối tượng, nhiệm vụ, vị trí tầm quan trọng của lịch sử địa phương trong nhà trường THPT. Trên cơ sở nhận thức đó nội dung tiếp theo là phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương; tổ chức dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT. Nội dung kiến thức nhằm trang bị cho người học những phương pháp cần thiết trong nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương. - Rèn luyện những kỹ năng thực hành như: điền dã, phỏng vấn sâu, sưu tầm và xử lý tư liệu lịch sử địa	2	4	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình, báo cáo nhóm: Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận

		phương, thực hành biên soạn, thực hành dạy sử địa phương với nhiều hình thức... Thái độ: Giáo dục sinh viên có biểu hiện tình cảm và có ý thức bảo tồn di tích lịch sử đối với quê hương và địa phương công tác.			
34.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Môn học bao gồm các vấn đề: Phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam. Phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam. Các khuynh hướng tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam ở các thế kỷ X, XI, XII, XIII, XIV, XV... XX: Tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, Lão Trang; khuynh hướng dung hợp của các hệ tư tưởng và tôn giáo trên cơ sở của Nho giáo; tư tưởng chính trị của các nhân vật lịch sử tiêu biểu ở các thời kỳ: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm, v.v... Vai trò của giai cấp vô sản và Đảng tiên phong của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài kiểm tra cá nhân, Bài thảo luận nhóm Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
35.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Lịch sử quan hệ quốc tế là một nội dung quan trọng và cũng là một bộ phận cấu thành của lịch sử thế giới. Nó là một phần hữu cơ, không tách rời của lịch sử nhân loại, có tác động liên quan tới tất cả các nước và góp phần xâu chuỗi những sự kiện lịch sử các dân tộc thành một dòng chảy chung. Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu	2	5	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Viết bài tiểu luận

		có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			
36.	Lịch sử Đông Nam Á	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử các quốc gia Đông Nam Á từ khi xuất hiện các nền văn hóa Đông Nam Á thời tiền sử, cho đến hiện nay. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu biết về đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc gia Đông Nam Á ; làm sáng tỏ tính thống nhất trong đa dạng về lịch sử cũng như văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á và khẳng định những đặc điểm đó chính là nền tảng cho sự liên kết và công đồng của khu vực Đông Nam Á trong thời kỳ hiện tại và tương lai.	2	4	Đánh giá quá trình: Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thực hành theo nhóm Đánh giá cuối kỳ: Bài tiểu luận
37.	Thực tế chuyên môn	Tham quan có trọng điểm nhằm giúp sinh viên hiểu sâu hơn về một số lĩnh vực nổi bật trong lịch sử văn hóa Trung và Nam Trung Bộ: văn hóa các tộc người Trường Sơn, văn hóa Chăm-pa với hệ thống tháp Chăm, làng nghề truyền thống của người Chăm,	2	5	Đánh giá cuối học phần: bài thu hoạch

		những lễ hội lớn của người Chăm; về đô thị thời trung đại – phố cổ Hội An, về một triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam - triều Nguyễn; hệ thống các cơ sở tín ngưỡng - tôn giáo của người Việt, người Hoa ở Nam Trung bộ thông qua chùa, miếu; về một số di tích lịch sử, các nhân vật lịch sử tiêu biểu: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Phan Bội Châu, Trần Quý Cáp, Quang Trung...			
38.	Thực hành phương pháp giảng dạy	Thực hành các phương pháp trong dạy học Lịch sử. Rèn kỹ năng thực hành giảng dạy một đề mục (hay một bài giảng) lịch sử cụ thể, thực hành soạn giáo án...	2	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài thi thực hành đánh giá kết thúc học phần
39.	Toàn cầu hóa	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	5	Đánh giá quá trình: Học viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân và tham quan thực tế Đánh giá cuối học phần: Làm bài tiểu luận

40.	Vấn đề dân tộc, tộc người và tôn giáo	Học phần gồm 3 chương. Chương những vấn đề chung: Cung cấp kiến thức về đối tượng, phạm vi, lý thuyết nghiên về vấn đề dân tộc và sắc tộc, các khái niệm dân tộc, sắc tộc, chủ nghĩa dân tộc, xung đột sắc tộc và ly khai dân tộc. Chương 2: quan hệ sắc tộc trong thời kỳ hiện đại gồm quá trình sắc tộc trên thế giới ngày nay, quan hệ hòa hợp và quan hệ xung đột sắc tộc. Chương 3: Nhận diện mối quan hệ dân tộc và sắc tộc, vấn đề chủ nghĩa dân tộc, các phong trào ly khai dân tộc.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tích cực tham gia học tập; Bài làm việc nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận/ tự luận
41.	Những vấn đề kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (VKTĐDPN) là một trong 3 vùng kinh tế trọng điểm của đất nước, có quá trình hình thành và phát triển để lại nhiều thành quả cũng như những bài học kinh nghiệm sâu sắc, thiết thực cho cả vùng cũng như cho cả nước hiện nay trong tiến trình phát triển và hội nhập, có nhiều đóng góp cho tăng trưởng kinh tế và chuyển biến xã hội đối với các tỉnh trong vùng, cũng như toàn vùng trọng điểm phía Nam và cả nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những vấn đề kinh tế-xã hội trong quá trình ấy ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam được đặt ra từ góc độ nghiên cứu nhằm làm rõ những tác động và hệ quả của sự chuyển biến toàn diện và nhanh chóng của chính sách phát triển quốc gia, sự vận dụng và hiệu quả của kế hoạch phát triển ở mỗi địa phương trong cơ cấu vùng – một mô hình mới trong phát triển kinh tế-xã hội của CNXH hiện thực Việt Nam.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thuyết trình theo nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận

42.	Những vấn đề chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về biển, đảo Việt Nam bao gồm vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên; quá trình phát hiện, khai thác và khẳng định chủ quyền liên tục qua các giai đoạn lịch sử của dân tộc. Bên cạnh đó, môn học cũng cố gắng cung cấp cho từ sinh viên hiểu thêm hơn về các quy định liên quan đến chủ quyền về biển theo Công ước của Liên Hiệp Quốc năm 1982. Qua đó, giúp cho sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về hiện trạng biển đảo quê hương trong tranh chấp với các nước trong khu vực.	2	6	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài kiểm tra giữa kỳ, Bài thảo luận nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
43.	Vấn đề làng xã và nông dân Việt Nam trong lịch sử	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các vấn đề liên quan đến làng xã cổ truyền Việt Nam, gồm quá trình hình thành, lịch sử phát triển, các đặc điểm về tổ chức quản lí, kinh tế, thiết chế văn hóa, quan hệ xã hội; chỉ ra những tương đồng và khác biệt của làng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Nam Bộ. Cùng với làng xã là một số vấn đề về nông dân như vị trí, vai trò, đặc điểm của nông dân và phong trào nông dân trong lịch sử.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tự luận
44.	Công nhân và trí thức Việt Nam trong lịch sử	Phần trí thức trình bày những vấn đề cơ bản về trí thức Việt Nam trong lịch sử bao gồm khái niệm trí thức, đặc điểm đội ngũ trí thức, vai trò của trí thức qua các thời kỳ lịch sử. Phần công nhân trình bày một số vấn đề về công nhân Việt Nam trong lịch sử như vị trí, vai trò của công nhân qua các thời kỳ lịch sử, đặc điểm của công nhân Việt Nam, thực trạng, xu hướng và giải pháp xây dựng đội ngũ công nhân Việt Nam hiện nay.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thuyết trình, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận

45.	Những vấn đề cơ bản về lịch sử ngoại giao Việt Nam	Chuyên đề cung cấp kiến thức về các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực ngoại giao của lịch sử dân tộc. Cụ thể là các vấn đề: những đặc điểm cơ bản trong quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam với các quốc gia Đông Nam Á trong thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ (938-1884); đánh giá thành quả, bài học kinh nghiệm trong hội nghị Genève về Đông Dương 1954 và Hội nghị Paris về Việt Nam năm 1973; ngoại giao phá thế bao vây cấm vận từ 1975-1995; ngoại giao trong thời kỳ hội nhập quốc tế; đấu tranh ngoại giao trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới Tổ quốc. Các vấn đề sẽ được phân tích, đánh giá một cách khách quan và khoa học, cho thấy tác động biện chứng của lịch sử ngoại giao Việt Nam với bối cảnh khu vực và thế giới.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập; Bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tự luận
46.	Chiến lược của các nước lớn ở châu Á – Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình theo nhóm, Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận

		chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
47.	Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ 1930 đến nay	Học phần cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn về tính tất yếu, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, con đường đưa Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đến với CNCS và quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của ĐCSVN, sự vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, quá trình bổ sung, phát triển sáng tạo đường lối của Đảng dẫn đến thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945. Trình bày có hệ thống đường lối kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ của Đảng, những kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng của Đảng (1945 – 1975).	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình theo nhóm, Bài kiểm tra cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
48.	Sự phát triển của các nước Đông Á –	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển, sự điều chỉnh chiến	2	4	Đánh giá quá trình học tập: Thái độ học tập, Bài thuyết trình theo nhóm, Bài tập cá nhân

	Thành tựu và bài học kinh nghiệm	lược phát triển của các quốc gia, những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển của các nước Đông Á tiêu biểu.			Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
49.	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa nói chung; bao gồm hệ thống lý luận về chủ nghĩa tư bản, khái quát lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản từ khi hình thành, xác lập thành hệ thống trên toàn thế giới và đặc biệt là giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện đại từ sau 1945 đến nay; nắm được một số đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Có cách tiếp cận mới, khách quan, đa chiều trong việc học tập, nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản.	2	4	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm, Thái độ tham gia các hoạt động học tập Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
50.	Văn hóa Đông Nam Á	Chuyên đề “Lịch sử văn hóa Đông Nam Á” sẽ trình bày, phân tích những cơ sở hình thành nên văn hóa Đông Nam Á, bao gồm các yếu tố: văn hóa bản địa, sự tiếp biến văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa; làm sáng tỏ yếu tố bản địa là căn bản để hình thành và quy định nên những đặc trưng của văn hóa Đông Nam Á. Chuyên đề cũng đi sâu trình bày những biểu hiện của văn hóa Đông Nam Á trên các lĩnh vực: đời sống vật chất, đời sống tinh thần; đồng thời phân tích những đặc điểm của nền văn hóa Đông Nam Á và chứng minh tính thống nhất trong đa dạng của nền văn hóa Đông Nam Á cũng như khẳng định giá trị của nó	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận

		trong quá khứ, hiện tại và tương lai của khu vực nói riêng và của thế giới nói chung.			
51.	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Người học hiểu và tóm tắt được về lịch sử ra đời, quá trình xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ từ 19030 đến 2016, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
52.	Lịch sử vùng đất Nam bộ	Cung cấp kiến thức về lịch sử hình thành vùng đất Nam Bộ. Đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng.	2	5	Tiểu luận
53.	Lịch sử Tỉnh Bình Dương	Học phần Lịch sử tỉnh Bình Dương trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển của vùng đất, con người, truyền thống văn hóa của các tầng lớp nhân dân Bình Dương qua các thời kỳ, góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, nhận biết đặc điểm, tiềm năng kinh tế, xã hội, các giá trị của truyền thống, đúc kết các bài học kinh nghiệm trong lịch sử phục vụ công cuộc xây dựng tỉnh Bình Dương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
54.	Biển Đông – Xung đột và hợp tác	- Là một vùng biển đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giao thương tại châu Á – Thái Bình Dương, Biển Đông đang ngày càng thu hút sự chú ý của các quốc gia trên thế giới bởi các nguồn lực phong phú	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		và tiềm năng phát triển. Biển Đông đã trở thành nơi hội tụ về lợi ích chiến lược của nhiều quốc gia trên thế giới, do đó mà vùng biển này đang ngày càng trở thành nơi cạnh tranh về ảnh hưởng của các quốc gia, đặc biệt là các cường quốc. Nhiều quốc gia trong khu vực đã đưa ra các yêu sách chủ quyền đối với các vùng biển đảo tại Biển Đông; mỗi quan hệ chông chéo về chủ quyền đã khiến an ninh khu vực ngày càng trở thành trọng tâm trong chính sách của các quốc gia khu vực. Do đó, nghiên cứu về vấn đề Biển Đông là một nội dung hết sức cần thiết và quan trọng. - Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về vấn đề chủ quyền, xung đột cũng như các sáng kiến và hoạt động thực tiễn nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác, an ninh tại Biển Đông			
55.	Những vấn đề cơ bản của các cuộc Cách mạng tư sản thời cận đại	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cuộc cách mạng tư sản điển hình, nhận định về vai trò của nó trong tiến trình lịch sử thế giới.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
56.	Các di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt Nam	Học phần trang bị cho người học các kiến thức lí luận về di tích, danh thắng và phân biệt chúng với	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần

		các khái niệm có liên quan; nắm bắt được giá trị, vai trò của các di tích và danh thắng. Đồng thời, học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng thực tế hóa kiến thức đã học bằng việc nghiên cứu trường hợp cụ thể đối với các di tích và danh thắng ở Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn giúp người học có ý thức giữ gìn và góp phần quảng bá các giá trị của di tích và danh thắng Việt Nam.			Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
57.	Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử	Giới thiệu các hình thức tổ chức dạy học của Việt Nam. Thực hành một số hình thức tổ chức dạy học phổ biến.	2	5	Thực hành
58.	Thực hành nghề nghiệp 1	Học phần cho sinh viên có cơ hội làm quen với môi trường nghề nghiệp là mô hình lớp học ở trường phổ thông và những trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho giảng dạy môn Lịch sử ở trường phổ thông.	2	2	Báo cáo thực hành
59.	Thực hành nghề nghiệp 2	Môn học tổ chức học tập tại các cơ sở thực hành nghề nghiệp, là điều kiện tốt để sinh viên làm quen với thực tiễn dạy học và giáo dục ở cơ sở kiến tập; được trải nghiệm nghề nghiệp bằng quan sát cũng như trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục với người thật, việc thật.	2	3	Báo cáo thực hành
60.	Thực tập sư phạm 1	Bước đầu hình thành kỹ năng về công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục, nâng cao tình cảm, đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên thực hành soạn bài, lên lớp, tổ chức bài giảng, đánh giá kết quả học tập của sinh viên.	5	4	Thực hành giảng dạy + tổ chức kỷ luật + báo cáo thực tập
61.	Thực tập sư phạm 2	Củng cố, hệ thống hóa kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phẩm chất sư phạm, giúp sinh viên sư phạm đi sâu tìm hiểu thực tế giáo dục, tiếp xúc với học sinh trung	8	6	Thực hành giảng dạy + tổ chức kỷ luật + báo cáo thực tập

		học phổ thông, qua đó hình thành tình cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Sinh viên hoàn thiện những kỹ năng về công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục. Hoàn thiện kỹ năng soạn bài, lên lớp, tổ chức bài giảng, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể lên lớp giảng bài và làm công tác chủ nhiệm lớp một cách độc lập.			
--	--	---	--	--	--

1.3. Chương trình cử nhân Lịch sử, khóa học 2019- 2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2(2+0)	Học kì I	Tự luận
2.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (khác với kiến thức nghiên cứu khoa học chuyên ngành); những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.	2(2+0)	Học kì I	Thời gian tham dự, Thái độ tham dự (10%) Chọn được tên một đề tài gắn với chuyên ngành (10%) Bài tập cá nhân (10%) Bài tập nhóm (10%) Viết tóm tắt quyền sách đã đọc (10%) Chọn một đề tài và viết một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh (50%)
3.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nắm được những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam	2(2+0)	Học kì I	Tự luận/ Trắc nghiệm

4.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2(2+0)	Học kì I	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
5.	Triết học Mác – Lênin	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3(3+0)	Học kì II	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2(2+0)	Học kì II	34 câu trắc nghiệm và 16 câu trả lời ngắn

7.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật,...). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.	2(0+2)	Học kì II	1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên (20%) - Nghiên cứu tài liệu - Tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp như phát biểu ý kiến, giải bài tập, làm việc nhóm, nêu câu hỏi, thuyết trình, v.v. - Thái độ học tập nghiêm túc 2. Kiểm tra đánh giá giữa kì (30%) - Thực hành phân loại một số văn bản - Thực hành phân tích đoạn văn - Thực hành phân tích bố cục và lập luận trong toàn văn bản - Thực hành viết đoạn văn 3. Kiểm tra đánh giá cuối kì (50%) - Nhận diện lỗi trên một số văn bản cho sẵn - Thực hành tóm tắt văn bản - Thực hành tạo lập đề cương cho văn bản - Thực hành tạo lập văn bản theo các cấu trúc khác nhau, đảm bảo được tính liên kết và mạch lạc
8.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2(2+0)	Học kì III	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

9.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2(2+0)	Học kì III	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
10.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2(2+0)	Học kì III	- Đánh giá thái độ học tập (35%) + Chuyên cần trong học tập, tham gia các hoạt động học tập, phát biểu xây dựng bài (10%) + Các bài tập cá nhân được giao trong các buổi học (10%) + Làm bài tập thảo luận nhóm (15%) - Kiểm tra giữa kỳ (15%) - Đánh giá kết thúc học phần: Trắc nghiệm trên máy. Toàn bộ nội dung chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam từ chương 1 đến phần kết luận (50%).
11.	Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH&NV; Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn	2(2+0)	Học kì I	Tiểu luận

		hoá ậy; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.			
12.	Thực hành Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	Áp dụng kiến thức đã được học trong nghiên cứu thực tế, sử dụng kiến thức liên ngành để lý giải vấn đề.	1(0+1)	Học kì I	Tiểu luận
13.	Lịch sử Việt Nam đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến; thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	3(3+0)	Học kì I	- Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Bài thi thi tự luận.
14.	Chính trị học đại cương	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù và quy luật cơ bản của chính trị học. Các vấn đề liên quan đến đời sống chính trị Việt Nam và xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.	2(2+0)	Học kì II	1.Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% -Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
15.	Mỹ học đại cương	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả. Rèn luyện cho người học những nhận thức đúng đắn về vấn đề thẩm mỹ trong đời sống hiện nay.	2(2+0)	Học kì II	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
16.	Tâm lý học đại cương	Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2(2+0)	Học kì II	Tự luận
17.	Nhập môn quan hệ quốc tế	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, nhằm giúp sinh viên hiểu bản chất và cơ chế hòa hợp vận hành của quan hệ quốc tế, có khả năng vận dụng và phân tích các sự kiện quốc tế và đánh giá các diễn biến trong quan hệ quốc tế hiện đại.	2(2+0)	Học kì II	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
18.	Chính sách đối ngoại Việt Nam	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối	2(2+0)	Học kì II	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%

		ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.			
19.	Địa lý nhân văn	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương Địa lý nhân văn (Một số vấn đề về dân cư; Địa lý kinh tế; Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế).	3(3+0)	Học kì II	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
20.	Tôn giáo học	Nắm được các tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của chúng trong đời sống tâm linh người Việt cùng phương pháp luận xem xét tín ngưỡng – tôn giáo từ góc độ văn hóa và trong quan hệ với vấn đề dân tộc; vận dụng những tri thức lý luận chung để kiến giải về các hiện tượng nảy sinh trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta; đánh giá được những giá trị và hạn chế của tôn giáo, tín ngưỡng đối với văn hóa, đạo đức xã hội ở Việt Nam; nhận dạng được các chính giáo, tà giáo; tin tưởng và góp phần tuyên truyền, bảo vệ những quan điểm đúng đắn về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, cảnh giác trước âm mưu lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.	2(2+0)	Học kì II	Tự luận/ Thực hành điền dã
21.	Kinh tế học đại cương	Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả góc độ vi mô lẫn vĩ mô; cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị	3(3+0)	Học kì II	Tự luận

		trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; tổng cầu và sản lượng cân bằng; thất nghiệp và lạm phát; các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Qua đó, người học sẽ nắm bắt được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; các biến số kinh tế vĩ mô then chốt và phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ một nước.			
22.	Lịch sử thế giới	Học phần trang bị cho sinh viên các chuyên ngành kiến thức đại cương về lịch sử thế giới: hiểu được quá trình phát triển của LSTG từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay. Những nội dung mà sinh viên cần hiểu và nắm vững bao gồm: Phân kỳ các thời kỳ lịch sử theo quan điểm của sử học Marxism.; Nội dung cơ bản của từng thời kỳ lịch sử cổ, trung, cận, hiện đại; hiểu và so sánh được quá trình ra đời và phát triển của các nhà nước phương Đông, phương Tây trong thời kỳ cổ - trung đại; những đặc điểm về xã hội của phương Đông và phương Tây; những thành tựu văn hóa tiêu biểu của thế giới thời cổ - trung đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG thời kỳ cận đại: sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản; mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc dẫn đến quá trình đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc thời cận đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG hiện đại: sự ra đời và phát triển của CNXH và CNXH hiện thực; sự phát triển của CNTB hiện đại, phong trào đấu tranh GPDT của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh và con đường phát triển của những nước này; Giúp sinh viên hiểu được quá trình thay đổi của cục diện thế giới sau chiến tranh lạnh, sự phát triển của thế giới sau thời kỳ chiến tranh lạnh tới nay.	2(2+0)	Học kì II	- Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Bài thi thi tự luận.

23.	Pháp luật đại cương	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	2(2+0)	Học kì III	Tự luận
24.	Dân tộc học	Học phân trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học; lịch sử phát triển và các vấn đề liên quan đến tộc người; khái niệm về chủng tộc; phân loại tộc người theo ngôn ngữ; các loại hình kinh tế và văn hóa tộc người; các thiết chế xã hội; các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tộc người; các tộc người ở Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam.	2(2+0)	Học kì III	Tự luận
25.	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2(2+0)	Học kì III	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: - Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
26.	Toàn cầu hóa	Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên sẽ có khả năng: 1/ Hiểu các khía cạnh khác nhau trong cuộc tranh luận về “Toàn cầu hóa” hiện nay 2/ Xem xét các đánh giá về tác động của “Toàn cầu hóa” đối với các quốc gia ở các trình độ phát triển khác nhau dưới góc nhìn của các học giả, các nhà hoạch định chính sách và các nguồn khác. Nội dung trọng tâm của môn học sẽ xoay quanh mối liên hệ của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cũng như tìm lời giải đáp cho những vấn đề phát sinh trong quá trình toàn cầu hóa 3/ Sinh viên đánh giá được các tác động của Toàn cầu hóa đến trật tự thế giới và các yếu tố cấu thành của trật tự này: nhà nước, xã hội, các tổ chức quốc tế và các nhân tố kinh tế.	2(2+0)	Học kì III	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)

27.	Hệ thống chính trị Việt Nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị; những khái niệm cơ bản; Tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của hệ thống chính trị; Vận dụng kiến thức được nghiên cứu để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của hệ thống chính trị các quốc gia trên thế giới; Nhận thức được vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng chế độ chính trị của các quốc gia trên thế giới; Yêu cầu cần thiết việc nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên	2(2+0)	Học kì III	- Thái độ học tập, tham dự lớp: Xuyên suốt quá trình (10%) - Làm bài tập thảo luận nhóm và bài tập trên hệ thống e-learning (15%). - Kiểm tra giữa kỳ: Cho 2 câu hỏi mang tính chất gợi mở liên quan đến lý luận chung về hệ thống chính trị và quá trình đổi mới xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay (25%) - Đánh giá kết thúc học phần: Làm bài tự luận không sử dụng tài liệu (50%)
28.	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	Trang bị cho sinh viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản của sự phát triển nông nghiệp và nông thôn, đồng thời vận dụng những nguyên lý này trong việc phân tích và giải quyết những vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách khoa học dưới góc độ của một nhà kinh tế học. Song song đó, môn học cũng đề cập đến những vấn đề chủ yếu mà các vùng nông thôn ở Việt Nam đang đối mặt để thảo luận nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, lý luận và ứng dụng kiến thức cơ bản của môn học vào tình hình thực tiễn.	3(3+0)	Học kì III	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
29.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và	2(2+0)	Học kì III	Tự luận

		âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam .			
30.	Hành vi con người và môi trường xã hội	Nội dung của môn học giúp sinh viên hiểu về hành vi của cá nhân trong mối tương tác liên cá nhân, với gia đình, nhóm, tổ chức, cộng đồng và các hệ thống lớn hơn. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về sự phát triển sinh học, tâm lý, xã hội của con người từ giai đoạn ấu thơ đến giai đoạn tuổi già và hiểu về tác động của những sự phát triển này đối với hành vi con người. Từ đó, sinh viên có được sự nhạy cảm văn hóa cần thiết để có thể thích nghi với môi trường xã hội xung quanh mình	3(3+0)	Học kì III	1.Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%
31.	Các vấn đề xã hội đương đại	Môn học “Các vấn đề xã hội đương đại” giúp sinh viên phân tích, tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội hiện nay, phân tích những mặt mạnh và hạn chế của các thiết chế xã hội Việt nam để giải quyết những vấn đề này. Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức vẫn mang tính chất mở để người dạy và người học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để hoàn thiện hơn về nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp CTXH. Nội dung môn học luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm của con người với con người, với dân tộc, tham gia vào sự nghiệp chống áp bức, giảm đói nghèo vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.	2(2+0)	Học kì III	1.Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%
32.	Công tác xã hội	Học phần “Công tác xã hội” là môn học khởi đầu giúp cho người học có một cái nhìn tổng quát, mới mẻ về công tác xã hội như một ngành nghề chuyên môn, khác với những suy nghĩ thông thường trước đây. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu lịch sử của ngành, các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị,	2(2+0)	Học kì III	1.Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ:

		mục đích, lý thuyết, phương pháp, kỹ năng và các dịch vụ của ngành công tác xã hội để người học có được cái nhìn khái quát trước khi nghiên cứu vào từng chuyên ngành cụ thể khác.			Thi tự luận: 50%
33.	Chính sách xã hội	Thông qua học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực chính sách xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những vấn đề được đề cập đến trong học phần này là các vấn đề lý luận chung về CSXH và thực tiễn CSXH tại Việt Nam. Góp phần giúp người học nhìn nhận vai trò của CSXH trong giải quyết các vấn đề xã hội. Rèn luyện cho người học tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp. Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, sử dụng các phương tiện kỹ thuật số phục vụ cho việc học tập. Thúc đẩy hình thành ở người học nhận thức đúng đắn về công bằng xã hội, hòa nhập xã hội và các quyền cơ bản của con người, quyền công dân trong đảm bảo phúc lợi xã hội.	3(3+0)	Học kì III	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: - Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
34.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam là môn khoa học pháp lý cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về sự hình thành, phát triển bộ máy tổ chức hoạt động của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam từ ngày từ khi có nhà nước đến nay. - Học phần này giúp sinh viên nắm được những nguyên nhân xuất hiện nhà nước và pháp luật trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Qua đó có sinh viên có cái nhìn tổng quát, khách quan quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật. Đồng thời nhận thức được vai trò của nhà nước và pháp luật trong đời sống xã hội	2(2+0)	Học kì IV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
35.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Thế giới	Thông qua việc chọn và nghiên cứu một số nhà nước, hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới qua các giai đoạn lịch sử nhất định, học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản	2(2+0)	Học kì IV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)

		và có tính hệ thống về nguyên nhân và quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khách quan trong việc đánh giá đặc điểm, bản chất cũng như cách thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước của các nhà nước và hệ thống pháp luật trên thế giới.			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình (20%) + Bài tập cá nhân (10%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
36.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Môn học bao gồm các vấn đề: Phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam. Phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam. Các khuynh hướng tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam ở các thế kỷ X, XI, XII, XIII, XIV, XV... XX: Tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, Lão Trang; khuynh hướng dung hợp của các hệ tư tưởng và tôn giáo trên cơ sở của Nho giáo; tư tưởng chính trị của các nhân vật lịch sử tiêu biểu ở các thời kỳ: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm, v.v... Vai trò của giai cấp vô sản và Đảng tiên phong của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2(2+0)	Học kì IV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
37.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.	2(2+0)	Học kì IV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
38.	Những vấn đề kinh tế - xã hội	Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng là trung tâm thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất Việt Nam với hơn	2(2+0)	Học kì VI	1. Đánh giá quá trình:

	vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	15 nghìn dự án FDI còn hiệu lực, có 140 khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động. Chuyên đề cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình phát triển, vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía nam. Và sự tác động của quá trình phát triển kinh tế đối với đời sống văn hoá, tinh thần, xã hội của người dân. - Giúp người học xác định được các tỉnh thuộc khu vực kinh tế trọng điểm phía nam. - Người học nắm được những kiến thức cơ bản về vùng kinh tế trọng điểm phía nam. - Người học xác định được vai trò của khu vực kinh tế trọng điểm phía nam với sự phát triển chung của khu vực nam bộ nói riêng và cả nước nói chung.			+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
39.	Những vấn đề chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam	Tiến trình tuyên xác, khai thác và quản lý chủ quyền biển đảo của Việt Nam, nhận thức các căn cứ lịch sử và khoa học để bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia.	2(2+0)	Học kì VI	Kết hợp đánh giá quá trình với định kỳ, chú trọng ý tưởng và kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn: chuyên cần (10%), bài tập (15%), kiểm tra giữa kỳ (25%), kiểm tra cuối kỳ (50%).
40.	Biển Đông – Xung đột và hợp tác	- Là một vùng biển đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giao thương tại châu Á – Thái Bình Dương, Biển Đông đang ngày càng thu hút sự chú ý của các quốc gia trên thế giới bởi các nguồn lực phong phú và tiềm năng phát triển. Biển Đông đã trở thành nơi hội tụ về lợi ích chiến lược của nhiều quốc gia trên thế giới, do đó mà vùng biển này đang ngày càng trở thành nơi cạnh tranh về ảnh hưởng của các quốc gia, đặc biệt là các cường quốc. Nhiều quốc gia trong khu vực đã đưa ra các yêu sách chủ quyền đối với các vùng biển đảo tại Biển Đông; mối quan hệ chồng chéo về chủ quyền đã khiến an ninh khu vực ngày càng trở thành trọng tâm trong chính sách của các quốc gia khu vực. Do đó, nghiên cứu về vấn đề Biển Đông là một nội dung hết sức cần thiết và quan trọng.	2(2+0)	Học kì VI	Đánh giá quá trình học (50%) bao gồm: - Tham dự lớp học đầy đủ và tham gia hoạt động trên lớp (20%) - Bài thực hành giảng dạy theo nhóm và đánh giá bài của các nhóm khác: 30%. Đánh giá kết thúc học phần: Bài thi tiểu luận: 50%

		- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về vấn đề chủ quyền, xung đột cũng như các sáng kiến và hoạt động thực tiễn nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác, an ninh tại Biển Đông			
41.	Phương pháp dạy học hòa hợp tích cực	Học phần giúp sinh viên hiểu một số phương pháp dạy học hòa hợp tích cực đang được phổ biến hiện nay tại trường đại học Thủ Dầu Một và vận dụng trong việc giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông.	2(0+2)	Học kì VI	Đánh giá quá trình học (50%) bao gồm: - Tham dự lớp học đầy đủ và tham gia hoạt động trên lớp (20%) - Bài thực hành giảng dạy theo nhóm và đánh giá bài của các nhóm khác: 30%. Đánh giá kết thúc học phần: Bài thi tự luận: 50%
42.	Độc lập dân tộc – vấn đề cốt lõi trong lịch sử dựng nước và giữ nước	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về lịch sử Việt Nam dưới góc nhìn của khoa học lịch sử hiện đại, tiếp cận xu hướng khoa học quốc tế. Giúp sinh viên tiếp cận và có hướng khai thác những vấn đề cơ bản, cập nhật về quan điểm nhìn nhận, đánh giá các vấn đề, các nhân vật, sự kiện lịch sử theo hướng khách quan, phản ánh đúng nhất bản chất của lịch sử. + Giúp sinh viên hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản, cập nhật về một số vấn đề của lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay; tránh sử dụng và phổ biến các quan điểm nhìn nhận, đánh giá phiến diện, chưa khách quan của các nhà sử học tiền bối về các vấn đề có liên quan đến lịch sử dân tộc. + Định hướng cho sinh viên về quan điểm tiếp cận, nghiên cứu, đánh giá các vấn đề lịch sử theo quan điểm khách quan, khoa học, tiệm cận với chuẩn mực nghiên cứu khoa học lịch sử của thế giới.	2(2+0)	Học kì V	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%

43.	Cách tiếp cận xuyên ngành trong khoa học xã hội – nhân văn	Hệ thống thao tác và kỹ năng về cách tiếp cận xuyên ngành; vận dụng tổng quan vào lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.	2(2+0)	Học kì V	Kết hợp đánh giá quá trình với định kỳ, chú trọng ý tưởng và kỹ năng vận dụng lý thuyết để định hướng chủ đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực KHXH-NV: chuyên cần (10%), bài tập (15%), kiểm tra giữa kỳ (25%), tổng quan một đề cương gồm nghiên cứu cụ thể (50%).
44.	Nghệ thuật quân sự Việt Nam	Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức có hệ thống về nghệ thuật quân sự Việt Nam bao gồm những khái niệm có liên quan, biểu hiện của nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử và những đặc điểm nổi bật của nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2(2+0)	Học kì V	Đánh giá quá trình: 50% bao gồm: - Tham dự lớp đầy đủ (5%) - Hoàn thành bài báo cáo theo nhóm (20%) - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối học phần: 50%: Bài tiểu luận
45.	Nghệ thuật đối ngoại của Việt Nam trong lịch sử	Sinh biết được những đặc điểm cơ bản của truyền thống ngoại giao Việt Nam trong lịch sử. Sinh viên nhận diện và khắc họa được đặc điểm nghệ thuật đối ngoại của Việt Nam trong từng thời kỳ lịch sử dân tộc. Yên tố nội tại, các yếu tố ngoại biên chi phối và những quyết sách ngoại giao của nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ. Bồi dưỡng cho sinh viên tinh thần yêu nước, lòng từ hào dân tộc trên cơ sở đó có những hành động cụ thể để tiếp nối truyền thống của nghệ thuật đối ngoại Việt Nam. Có ý thức trách nhiệm đối với truyền thống của lịch sử dân tộc.	2(2+0)	Học kì VII	Đánh giá quá trình 50%: Đánh giá thái độ học tập 25%: Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học. Có thái độ học tập tích cực, chủ động (10%); Sinh viên làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên theo kế hoạch đã giao và phổ biến trước (15%). Kiểm tra giữa kỳ 25%: Đánh giá kết thúc học phần 50%: - Vấn đáp: Sinh viên bắt thăm câu hỏi trình bày hiểu biết, nhận thức của mình về vấn đề đã được giảng viên thiết kế trước trong ngân hàng câu hỏi. Giảng viên hỏi thêm, chất vấn sinh viên để làm rõ vấn đề. Qua

					đó đánh giá nhận thức và năng lực của sinh viên. - - Tự luận: Sinh viên thi theo ngân hàng đề. - Bài tập lớn: Sinh viên và giảng viên lựa chọn cách thức thực hiện.
46.	Quá trình đổi mới ở Việt Nam	- Cung cấp những kiến thức có tính hệ thống, cơ bản về những vấn đề lý luận và thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay dưới góc độ của khoa học lịch sử. - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay. - Thông qua các sự kiện lịch sử và bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước.	2(2+0)	Học kì VII	Sinh viên làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên theo kế hoạch đã giao và phổ biến trước.
47.	Thực hành Cách tiếp cận xuyên ngành trong khoa học xã hội – nhân văn	Thực hiện một số đề cương nghiên cứu chi tiết về chuyên ngành sử học bằng cách tiếp cận xuyên ngành.	2(0+2)	Học kì V	Báo cáo
48.	Sưu tầm, nghiên cứu biên soạn chuyên đề	Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu, thực hành biên soạn các chuyên đề về địa chí, lịch sử địa phương,... Sinh viên biết lựa chọn những nội dung phù hợp để triển khai, biết phân tích, chọn lựa	3(0+3)	Học kì VII	Đánh giá chuyên cần (10%) Thực hành, thảo luận nhóm trên lớp (25%)

	lịch sử địa phương, ngành	phương pháp tiếp cận vấn đề, tiếp cận địa phương, tiếp cận sử liệu, tư liệu, nhân chứng, ... - Sinh viên có khả năng tự triển khai được một chuyên đề địa chí - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: sưu tầm, biên soạn chuyên đề và xử lý các tình huống có liên quan trong quá trình biên soạn.			Hoàn thành bài thực hành kiểm tra cá nhân (15%) Tiểu luận (50%)
49.	Đoàn kết dân tộc trong LSVN	Truyền thống/tư tưởng đoàn kết dân tộc trong tiến trình lịch sử Việt Nam; nhận thức/bài học về tư tưởng đoàn kết của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu.	2(2+0)	Học kì V	Kết hợp đánh giá thường xuyên với định kỳ, chú trọng ý tưởng và kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn: chuyên cần (10%), bài tập (15%), kiểm tra giữa kỳ (25%), tiểu luận kết kỳ (50%).
50.	Kinh tế tri thức với vấn đề CNH, HĐH tại Việt Nam	- Cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về những vấn đề lý luận và thực tiễn xuất hiện của nền kinh tế tri thức trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa tại Việt Nam. - Xem vấn đề xuất hiện của nền kinh tế tri thức như cơ hội để đổi mới cách nghĩ cách làm, nâng cao năng lực nội sinh, bắt kịp tri thức của thời đại. - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về nền kinh tế, về xây dựng, sử dụng tri thức, thông tin, về kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức kinh tế tri thức vào CNH, HĐH. - Thông qua tìm hiểu khái niệm, bản chất và xu hướng phát triển của kinh tế tri thức, tìm hiểu thực trạng, cơ hội, thách thức và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trước xu thế phát triển của kinh tế tri thức, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp phát triển nền kinh tế tri thức ở Việt Nam.	2(2+0)	Học kì VII	Đánh giá chuyên cần (10%) Thực hành, thảo luận nhóm trên lớp (25%) Hoàn thành bài thực hành kiểm tra cá nhân (15%) Tiểu luận (50%)
51.	Chiến lược của các nước lớn đối	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy	2(2+0)	Học kì VII	1. Đánh giá quá trình:

	với châu Á – Thái Bình Dương	và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.			+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
52.	Phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương. - Hình thành ý tưởng và thiết kế được đề cương nghiên cứu lịch sử địa phương. - Rèn luyện những kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, môn học tập trung nhiều vào phần thực hành như: thực hành biên soạn, thực hành soạn giảng, xây dựng hồ sơ tư liệu dạy học phần lịch sử địa phương.	2(2+0)	Học kì IV	- Đánh giá chuyên cần (10%) - Thực hành, thảo luận nhóm trên lớp (25%) - Hoàn thành bài thực hành kiểm tra cá nhân (15%) - Tiểu luận (50%)
53.	Sử liệu học	Môn học trình bày hệ thống các nguồn sử liệu cho nghiên cứu khoa học lịch sử. Phương pháp sưu tầm, phê phán và sử dụng nguồn sử liệu vào nghiên cứu từng vấn đề cụ thể. Môn học cũng trình bày một cách có hệ thống phương pháp luận nhận thức nguồn sử liệu. Trên cơ sở trang bị cho người học hệ thống kỹ năng khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu cụ thể trong nghiên cứu.	2(2+0)	Học kì IV	Đánh giá quá trình 50%: Đánh giá thái độ học tập 25%: Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học. Có thái độ học tập tích cực, chủ động (10%); Sinh viên làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên theo kế hoạch đã giao và phổ biến trước(15%).

		Sinh viên biết phân loại các nguồn sử liệu, trên cơ sở đó có thái độ đúng mực trong việc đánh giá các nguồn sử liệu trong nghiên cứu và học tập.			Kiểm tra giữa kỳ 25%: Đánh giá kết thúc học phần 50%: - Vấn đáp: Sinh viên bắt thăm câu hỏi trình bày hiểu biết, nhận thức của mình về vấn đề đã được giảng viên thiết kế trước trong ngân hàng câu hỏi. Giảng viên hỏi thêm, chất vấn sinh viên để làm rõ vấn đề. Qua đó đánh giá nhận thức và năng lực của sinh viên. - Tự luận: Sinh viên thi theo ngân hàng đề. - Bài tập lớn: Sinh viên và giảng viên lựa chọn cách thức thực hiện.
54.	Phương pháp vận động và giải quyết vấn đề xã hội	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề phổ biến trong xã hội. Hướng dẫn cho sinh viên một số kỹ năng cần bản để phục vụ cho hoạt động học tập ở bậc đại học; xin việc làm; kỹ năng giao tiếp; thuyết trình; diễn thuyết. Giúp sinh viên có phương pháp quan sát, tiếp nhận, xử lý và giải quyết vấn đề.	2(2+0)	Học kì IV	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận - 50%
55.	Lịch sử vùng đất Nam bộ	- Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những đặc điểm chủ yếu của quá trình lịch sử cùng những điều kiện địa lý tự nhiên, cư dân, văn hóa, kinh tế - xã hội vùng Nam Bộ và tác động của chúng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, đối ngoại và phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. - Mục tiêu của học phần nhằm giúp sinh viên nhận thức được những vấn đề cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển của vùng Nam Bộ qua các thời kỳ lịch sử. Thấy được vai trò, vị thế của vùng Nam Bộ trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Từ đó sinh viên	2(2+0)	Học kì IV	- Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%). - Đánh giá kết thúc học phần với hình thức làm tiểu luận nhóm (50%)

		tăng cường động cơ học tập, rèn luyện ngành nghề, góp phần xây dựng vùng Nam Bộ giàu đẹp.			
56.	Vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên nền tảng lý luận và tư duy khoa học về vấn đề tôn giáo trong lịch sử Việt Nam. Bên cạnh đó học phần còn trang bị cho sinh viên lịch sử hình thành, phát triển cũng như các kiến thức cơ bản của một số tôn giáo lớn ở Việt Nam. Giúp sinh viên biết được sự thay đổi pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo của Việt Nam. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về dân tộc, tôn giáo. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Nhận diện và vận dụng các đặc điểm, giá trị và phương châm hoạt động của tôn giáo... đóng góp của dân tộc, tôn giáo trong lịch sử, xử lý các tình huống khác có liên quan.	2(2+0)	Học kì VI	Đánh giá chuyên cần (10%) Thực hành, thảo luận nhóm trên lớp (25%) Hoàn thành bài thực hành kiểm tra cá nhân (15%) Tiểu luận (50%)
57.	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam	- Người học có sự hiểu biết về nội dung, ý nghĩa, cũng như những tác động từ các cuộc cải cách lớn trong lịch sử đã tác động đến tình hình kinh tế xã hội. - Thông qua học phần, những thành công, những hạn chế, những bài học kinh nghiệm lịch sử... là những kiến thức bổ ích để người học có thể vận dụng vào thực tế cuộc sống hiện nay.	2(2+0)	Học kì VI	-Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%). - Vận dụng những kiến thức đã học về một số cuộc cải cách từ TK X đến TK XV người học tự chọn một vấn đề của một cuộc cải cách để viết bài tự luận (50%)
58.	Văn hóa Đông Nam Á	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về văn hóa Đông Nam Á nói chung và nhận diện, lý giải, phân tích được những đặc trưng của văn hóa Đông Nam Á; từ đó hiểu rõ giá trị của nó trong quá khứ, hiện tại và tương lai của khu vực nói riêng và của thế giới nói chung. Đồng thời, học phần cũng rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy	2(2+0)	Học kì VI	-Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%). - Vận dụng những kiến thức đã học về một số cuộc cải cách từ TK X đến TK XV người học tự chọn một vấn đề của một cuộc cải cách để viết bài tự luận (50%)

		phân tích và tư duy phân biệt; và thái độ học tập, làm việc, ứng xử phù hợp với môi trường công việc trong tương lai.			
59.	Các di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt Nam	- Người học có kiến thức lí luận về di tích, danh thắng và phân biệt với các khái niệm có liên quan, từ đó hiểu biết được giá trị, vai trò của các di tích và danh thắng. - Từ kiến thức đã được học lý thuyết người học được rèn luyện kỹ năng thông qua thực tế bằng việc nghiên cứu một số trường hợp cụ thể đối với các di tích và danh thắng ở Việt Nam. - Ngoài ra, học phần còn giúp người học có ý thức giữ gìn và góp phần quảng bá các giá trị của di tích và danh thắng Việt Nam.	2(2+0)	Học kì VI	-Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%). - Vận dụng những kiến thức đã học về một số cuộc cải cách từ TK X đến TK XV người học tự chọn một vấn đề của một cuộc cải cách để viết bài tự luận (50%)
60.	Bảo tàng học	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về bảo tàng và các khâu công tác tại bảo tàng Trải qua các thời kỳ lịch sử, bảo tàng với dấu hiệu chung là nơi gìn giữ những hiện vật gốc, sưu tập hiện vật gốc có giá trị, một thiết chế văn hóa phổ biến, góp phần tích cực vào việc phục vụ nhu cầu văn hóa của địa phương, quốc gia, nhân loại. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về về bảo tàng, đặc trưng, chức năng xã hội của bảo tàng, việc tổ chức, quản lý và sử dụng các di sản văn hóa, di sản tự nhiên và các khuynh hướng hoạt động của bảo tàng... Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: xử lý các tình huống có liên quan.	2(0+2)	Học kì V	Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ (20%). Quan sát hoàn thành các dự án và hoạt động trải nghiệm công việc tại cơ sở thực hành (theo kế hoạch) (30%) Báo cáo thực tập (50%)

61.	Lưu trữ học	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản, hồ sơ, tài liệu, tài liệu lưu trữ. Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng về nghiệp vụ lưu trữ: Phân loại tài liệu phong lưu trữ quốc gia Việt Nam, Xác định giá trị TLLT, tổ chức khai thác, sử dụng TLLT. Sinh viên nhận thức đúng về vai trò của công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ	2(0+2)	Học kì V	Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%). Bài Tự luận cuối kì (50%)
62.	Truyền thống dựng nước và giữ nước trong lịch sử Việt Nam	Người học hiểu rõ lịch sử Việt Nam là lịch sử của đấu tranh dựng nước và giữ nước từ khi hình thành quốc gia cho đến ngày hôm nay. Thông qua học phần người học hiểu rõ quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam là hai yếu tố hòa quện với nhau không tách rời nhau, gắn bó mật thiết với nhau trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc.	2(2+0)	Học kì V	-Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%). - Vận dụng những kiến thức đã học về một số cuộc cải cách từ TK X đến TK XV người học tự chọn một vấn đề của một cuộc cải cách để viết bài tự luận (50%)
63.	Vấn đề nông dân trong lịch sử Việt Nam	Khởi nghĩa nông dân và phong trào nông dân trong tiến trình lịch sử Việt Nam; vị trí và vai trò nông dân trong xã hội đương đại; nhận thức khách quan và khoa học về vấn đề nông dân.	2(2+0)	Học kì V	Kết hợp đánh giá quá trình với thời điểm, chú trọng ý tưởng và kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các chủ đề cụ thể: chuyên cần (10%), bài tập (15%), kiểm tra giữa kỳ (25%), kiểm tra cuối kỳ (50%).
64.	Người Hoa ở Việt Nam	Lịch sử di dân và xác lập cộng đồng Hoa tộc ở Việt Nam; những hoạt động và đóng góp của người Hoa đối với lịch sử.	2(2+0)	Học kì VII	Kết hợp đánh giá quá trình với thời điểm, chú trọng ý tưởng và kỹ năng vận dụng kiến thức về người Hoa để giải quyết những vấn đề lịch sử và hiện trạng: chuyên cần (10%), bài tập (15%), hoạt động nhóm (25%), kiểm tra cuối kỳ (50%).
65.	Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận về chủ nghĩa xã hội từ khi xuất hiện và sự phát triển qua các giai đoạn lịch sử. Đồng thời học phần cũng trang bị những kiến thức về thực tiễn tiếp thu và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2(2+0)	Học kì VII	- Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%). - Đánh giá kết thúc học phần với hình thức làm tiểu luận nhóm (50%)
66.	Thực tập doanh nghiệp 1	Sinh viên được đi thực tập tại một doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý	2(0+2)	Học kì IV	Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%)

		thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.			Bài báo cáo 50%
67.	Thực tập doanh nghiệp 2	- Trang bị cho sinh viên kỹ năng và phương pháp làm việc từ việc thực hành tại các cơ sở chuyên môn. - Định hướng nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. - Phát triển các kỹ năng và ý thức phục vụ cộng đồng.	3(0+3)	Học kì V	- Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ (20%). - Hoàn thành các dự án và công việc tại cơ sở thực hành (theo kế hoạch) (30%) - Báo cáo thực tập (50%)
68.	Thực tập doanh nghiệp 3	Trang bị cho sinh viên kỹ năng quan sát và phương pháp làm việc, trải nghiệm từ việc thực hành tại các cơ sở chuyên môn. Định hướng trải nghiệm và trải nghiệm nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Phát triển các kỹ năng, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.	4(0+4)	Học kì VI	Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ (20%). Quan sát hoàn thành các dự án và hoạt động trải nghiệm công việc tại cơ sở thực hành (theo kế hoạch) (30%) Báo cáo thực tập (50%)
69.	Thực tập tốt nghiệp	- Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng học được trong nhà trường vào thực tế công việc, giúp sinh viên nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình và cần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng để đáp ứng nhu cầu xã hội. - Củng cố kỹ năng thực hành, phương pháp học tập, nghiên cứu cho sinh viên nhằm mục đích đạt chuẩn chất lượng đào tạo. Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Phát triển khả năng phát hiện vấn đề từ thực tế của đơn vị thực tập cần nghiên cứu để đề xuất nội dung viết báo cáo thực tập. - Giúp sinh viên tìm hiểu yêu cầu và môi trường làm việc trong lĩnh vực thực tập để chủ động thích nghi trong công việc thực tiễn. Trong quá trình thực tập, sinh viên có thể thiết lập được các mối quan hệ tốt với	5(0+5)	Học kì VII	Báo cáo

		đơn vị thực tập và có cơ hội tìm kiếm được công việc ngay khi tốt nghiệp.			
70.	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	- Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn. - Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học. - Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.	5(0+5)	Học kì VIII	Báo cáo tốt nghiệp

1.4. Chương trình cử nhân Sư phạm Lịch sử, khóa học 2020- 2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nghiên cứu khoa học	- Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu - Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu - Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học	3+0	Học kì 2	Tiểu luận

		➤ Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: - Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên			
2.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2+0	Học kì 4	Tự luận
3.	Triết học Mác - Lênin	Môn học này được chia làm ba chương, chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3+0	Học kì 4	Trắc nghiệm
4.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Môn học này bao gồm các nội dung về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. Qua	2+0	Học kì 6	Trắc nghiệm

		đó người học sẽ phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước			
5.	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2+0	Học kì 7	Tự luận
6.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của	2+0	Học kì 8	Trắc nghiệm

		chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).			
7.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Môn học này bao gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.	2+0	Học kì 10	Trắc nghiệm
8.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2+0	Học kì 11	Trắc nghiệm

9.	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	Học phần bao gồm 6 bài lý thuyết trang bị cho sinh viên về kiến thức lịch sử phát triển của TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song song đó, sinh viên được trang bị kiến thức thực hành vận động để rèn luyện thể lực và kỹ thuật động tác.	2+0	Học kì 2	Tư luận
10.	Giáo dục quốc phòng an ninh (lý thuyết)	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	5+0	Học kì 3	Trắc nghiệm
11.	Giáo dục quốc phòng an ninh (thực hành)	Thực hành về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Ngoài ra có một buổi tham quan di tích nhà tù, bảo tàng lịch sử,...	0+3	Học kì 3	Thực hành
12.	Giáo dục thể chất (thực hành)	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần,	0+3	Học kì 2	Thực hành

		thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.			
13.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn các giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2+0	Học kì 1	Tự luận
14.	Nhập môn ngành khoa học xã hội nhân văn	Hiểu biết ngay về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Được khuyến cáo về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn. Được hướng dẫn những kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết khi mới bước vào trường ĐH. Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thống, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị. Hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.	0+2	Học kì 1	Báo cáo
15.	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở	3+0	Học kì 1	Tự luận

		đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.			
16.	Thực hành Tiến trình lịch sử Việt Nam	(1) Thông qua quan sát, giao lưu, tìm hiểu các nội dung, yêu cầu về kiến thức trong học phần Tiến trình Lịch sử Việt Nam, người học phân tích và đánh giá được một số sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử... và hình thành các ý tưởng nghiên cứu. (2) Trang bị cho người học các kỹ năng và phương pháp học tập đại học, giúp các xác định phương pháp, kế hoạch học tập, rèn luyện tốt nhất. (3) Học phần phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của sinh viên; thái độ ham học hỏi, khát vọng về ngành học, trách nhiệm bản thân và xã hội.	0+1	Học kì 1	Báo cáo
17.	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	2+0	Học kì 1	Bài thi tự luận

18.	Chính trị học	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học; - Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết sách chính trị, văn hóa chính trị... - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình	2+0	Học kì 5	Tự luận
19.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa và con người Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2+0	Học kì 2	Tự luận
20.	Giáo dục học	Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục học như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác,... Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất, năng lực và mối quan hệ của người thầy giáo.	3+0	Học kì 2	Tự luận

21.	Giáo dục thời đại 4.0	- Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2+0	Học kì 4	Tự luận
22.	Hoạt động chủ nhiệm	Học phần gồm 3 chương, trình bày các vấn đề cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên tiểu học ; tình huống sư phạm và cách giải quyết các tình huống sư phạm trong quá trình chủ nhiệm lớp. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	0+2	Học kì 4	Bài thu hoạch(tiểu luận)
23.	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2+0	Học kì 4	Tự luận
24.	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế là một nội dung quan trọng và cũng là một bộ phận cấu thành của lịch sử thế giới. Nó là một phần hữu cơ, không tách rời của của lịch sử nhân loại, có tác động liên quan tới tất cả các nước và góp phần xâu chuỗi những sự kiện lịch sử các dân tộc thành một dòng chảy chung. Môn học sẽ giới thiệu đến sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế bao gồm đối tượng của quan hệ quốc tế, phương pháp nghiên cứu, những yếu tố tác động đến quan hệ quốc tế, các loại hình và tính chất của quan hệ quốc tế.	3+0	Học kì 3	Tiểu luận

		Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế.			
25.	Xã hội học	Nội dung môn học bao gồm những chủ đề cơ bản của lĩnh vực tri thức xã hội học về đời sống xã hội như: con người – xã hội, văn hóa, xã hội hóa, bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, hành động xã hội, cấu trúc xã hội, thiết chế xã hội, lệch lạc và kiểm soát xã hội, di động xã hội, biến đổi xã hội.	2+0	Học kì 4	Tự luận
26.	Môi trường và phát triển bền vững	Sinh viên hiểu biết cơ bản về môi trường, những chức năng chính của môi trường. Tìm hiểu những vấn đề môi trường đang xảy ra toàn cầu, những vấn đề môi trường bức xúc tại Việt Nam. Bên cạnh đó, hiểu biết về phát triển bền vững, từ đó làm rõ được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế nhằm đưa ra những giải pháp thiết thực hướng tới phát triển bền vững. Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề Hướng tới việc tôn trọng pháp luật, tìm tòi các giải pháp phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường	2+0	Học kì 5	Tiêu luận

27.	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2+0	Học kì 5	Tự luận
28.	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu khái quát cho sinh viên về hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, cụ thể: các đặc điểm tâm lý học sinh THPT; bản chất của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên.	2+0	Học kì 2	Tiểu luận
29.	Khảo cổ học	Người học có sự hiểu biết về nội dung, ý nghĩa của các nền văn hóa khảo cổ đối với quá trình phát triển của lịch sử loài người.	2+0	Học kì 6	Tự luận

		Thông qua học phần, trang bị những kiến thức cơ bản để người học có thể vận dụng vào thực tế trong việc tiến hành các thao tác kỹ thuật khảo cổ.			
30.	Lịch sử Thế giới cổ trung đại	Sinh viên có kiến thức một cách hệ thống về tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại giai đoạn cổ - trung đại ở phương Đông và phương Tây, hiểu được đặc điểm cơ bản ở mỗi giai đoạn và khu vực. Đồng thời học phần hướng đến việc rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự học cần thiết.	2+0	Học kì 6	Vấn đáp
31.	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	Học phần trình bày tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến giữa thế kỷ XIX bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân ta nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến với những biểu hiện cụ thể của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa và các cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ độc lập dân tộc. Bên cạnh đó, học phần còn trình bày khái quát lịch sử hai vương quốc Phù Nam và Chăm Pa theo hai hướng đồng đại và lịch đại.	2+0	Học kì 6	Vấn đáp
32.	Nhập môn ngành Lịch sử	- Học phần giúp cho sv hiểu rõ được chương trình học tập của ngành Sư phạm Lịch sử ở trường ĐH Thủ Dầu ột - Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý luận sử học, phương pháp luận sử học, sử liệu học, phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử	3+0	Học kì 6	Tự luận

		- Giới thiệu cho sv những định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp * Về kỹ năng: - Giúp cho sinh viên rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, độc lập nghiên cứu... * Về thái độ: - Hướng cho sinh viên thái độ trung thực trong nghiên cứu, yêu thích ngành học của mình, luôn mong muốn học tập tốt, phấn đấu trong quá trình học tập và rèn luyện ở trường đại học về mọi mặt để sau khi ra trường có những việc làm phù hợp.			
33.	Lịch sử Thế giới cận hiện đại	Sinh viên hiểu được các nội dung trọng tâm của Lịch sử ra đời, phát triển của chủ nghĩa tư bản, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản gắn liền với quá trình thực dân hóa xâm chiếm, khai thác thuộc địa, phong trào đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc của các nước Á - Phi - Mỹ Latinh thời cận đại. Quan hệ quốc tế và Chiến tranh thế giới thứ nhất. Học phần cũng đặt ra mục tiêu giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học, hình thành thái độ học tập, nghiên cứu và nghề nghiệp phù hợp.	2+0	Học kì 7	Vấn đáp

		Giúp sinh viên có kiến thức tổng quát về các vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới thời kỳ hiện đại; có khả năng nhận xét, phân tích các vấn đề nói chung của lịch sử nhân loại một cách khách quan; rèn luyện các kỹ năng tự học.			
34.	Lịch sử Việt Nam cận – hiện đại	Trang bị kiến thức cơ sở ngành để chuẩn bị cho sinh viên học tập, nghiên cứu các chuyên đề chuyên ngành sâu của Chương trình đào tạo Sư phạm lịch sử. Trang bị phương pháp luận nhận thức vấn đề lịch sử để sinh viên chủ động tìm hiểu nghiên cứu những vấn đề lịch sử Việt Nam thời kỳ 1858 – 1945, 1945-1975 và từ 1975 đến 2000. Bồi dưỡng cho sinh viên tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và yêu xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó hình thành ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với dân tộc.	2+0	Học kì 7	Vấn đáp
35.	Lý luận và phương pháp dạy học lịch sử	Lý thuyết và một số phương pháp dạy học	2+0	Học kì 7	Tự luận
36.	Thực hành phương pháp dạy học lịch sử	Thực hành phương pháp dạy học theo chủ đề hay một bài học cụ thể	0+2	Học kì 7	Tự luận
37.	Lịch sử Đông Nam Á	Học phần cũng giúp sinh viên hiểu biết về đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc	2+0	Học kì 8	Tiểu luận

		gia Đông Nam Á; làm sáng tỏ tính thống nhất trong đa dạng về lịch sử cũng như văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á và khẳng định những đặc điểm đó chính là nền tảng cho sự liên kết cộng đồng của khu vực Đông Nam Á trong thời kỳ hiện tại và tương lai.			
38.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tư tưởng, lịch sử tư tưởng Việt Nam - Sinh viên có khả năng hệ thống hóa và nhận biết một số trào lưu tư tưởng trong lịch sử tư tưởng Việt Nam - Sinh viên, có khả năng phân kỳ được các giai đoạn trong lịch sử Việt Nam - Sinh viên vận dụng được lịch sử tư tưởng vào thực tiễn cuộc sống.	2+0	Học kì 8	Tự luận
39.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Lịch sử	Thực hành nghiệp vụ sư phạm như dạy ngoài giờ lên lớp, dạy sử địa phương, dạy học trải nghiệm, chủ nhiệm, hồ sơ sổ sách, họp phụ huynh, vô điểm...	2+0	Học kì 8	Tự luận
40.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam là môn khoa học pháp lí cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về sự hình thành, phát triển bộ máy tổ chức hoạt động của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam từ ngày từ khi có nhà nước đến nay. Trang bị cho người học những kiến thức về đặc điểm của nhà nước, pháp luật trong lịch sử và thành tựu về quá trình xây dựng bộ máy nhà nước và pháp luật trong tiến trình lịch sử Việt Nam.	2+0	Học kì 9	Tự luận

41.	- Nhận thức mới về Lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới	+ Giúp sinh viên hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản, cập nhật về một số vấn đề của lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay; tránh sử dụng và phổ biến các quan điểm nhìn nhận, đánh giá phiến diện, chưa khách quan của các nhà sử học tiền bối về các vấn đề có liên quan đến lịch sử dân tộc. + Giúp sinh viên hiểu và trình bày được một số cơ bản, cập nhật về một số vấn đề của lịch sử thế giới từ nguồn gốc đến nay; tránh sử dụng và phổ biến các quan điểm nhìn nhận, đánh giá phiến diện, chưa khách quan của các nhà sử học tiền bối về các vấn đề lịch sử trong lịch sử thế giới. + Định hướng cho sinh viên về quan điểm tiếp cận, nghiên cứu, đánh giá các vấn đề lịch sử theo quan điểm khách quan, khoa học, tiệm cận với chuẩn mực nghiên cứu khoa học lịch sử của thế giới.	2+0	Học kì 9	Tự luận
42.	Phương pháp dạy học hòa hợp tích cực	Học phần giúp sinh viên hiểu một số phương pháp dạy học hòa hợp tích cực đang được phổ biến hiện nay tại trường đại học Thủ Dầu Một và vận dụng trong việc giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông.	0+2	Học kì 9	Thực hành giảng dạy

43.	Phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử, các bước thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học lịch sử. Trên cơ sở đó, sinh viên bước đầu làm quen với việc thực hiện một đề tài nghiên cứu.	2+0	Học kì 9	Tiểu luận
44.	Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử	Thực hành một số hình thức tổ chức dạy học	0+2	Học kì 9	Thực hành
45.	Tích hợp trong dạy học lịch sử ở trung học phổ thông	Thực hành dạy học tích hợp hình thức chủ đề hay một bài học	0+2	Học kì 9	Tự luận
46.	Chương trình và sách giáo khoa môn lịch sử ở trường phổ thông	Giới thiệu và cập nhật về chương trình cải cách giáo dục năm 2018 và sách giáo khoa mới	0+2	Học kì 10	Tự luận
47.	Đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông	Giới thiệu và cập nhật dạy học tích hợp, thi tích hợp, thi đại học, dạy online	0+2	Học kì 10	Thực hành
48.	Vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về dân tộc, tôn giáo. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Nhận diện và vận dụng các đặc điểm, giá trị và phương châm hoạt động của tôn giáo... đóng góp của dân tộc, tôn giáo trong lịch sử, xử lý các tình huống khác có liên quan.	2+0	Học kì 10	Tiểu luận

49.	Cơ sở bảo tàng học	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về về bảo tàng, đặc trưng, chức năng xã hội của bảo tàng, việc tổ chức, quản lý và sử dụng các di sản văn hóa, di sản tự nhiên và các khuynh hướng hoạt động của bảo tàng... Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: xử lý các tình huống có liên quan.	0+2	Học kì 10	Tự luận
50.	Lưu trữ học	- Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức được học áp dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp ra trường cũng như phục vụ công tác học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành. - Sinh viên có thể làm việc trong lĩnh vực thư viện, cơ quan lưu trữ, các văn phòng,...	0+2	Học kì 10	Tự luận
51.	Nghiệp vụ văn phòng	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản trong công tác văn phòng như giao tiếp, lễ tân, soạn thảo văn bản cũng như công tác lưu trữ hồ sơ . Thông qua học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.	0+2	Học kì 10	Thực hành
52.		- Tổng quát: xác định vấn đề đoàn kết dân tộc là bộ phận cơ bản cấu thành hệ giá trị truyền thống và tư tưởng của lịch sử Việt Nam.	2+0	Học kì 10	Tiểu luận

	Đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam	- Cụ thể: các thuật ngữ liên quan; cơ sở hình thành và phát triển; yêu cầu và nội dung của đoàn kết dân tộc qua các thời kỳ lịch sử; ý nghĩa và bài học của đoàn kết dân tộc; đặc điểm của đoàn kết dân tộc Việt Nam; tư tưởng đoàn kết dân tộc của các nhân vật lịch sử tiêu biểu..			
53.	Quá trình toàn cầu hóa	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2+0	Học kì 10	Bài thi tự luận
54.	Vấn đề làng xã và nông dân trong lịch sử Việt Nam	Học phần trình bày những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất về làng xã Việt Nam, như: Quá trình hình thành và biến đổi của làng xã Việt Nam, đặc điểm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của làng xã, vai trò làng xã; Bên cạnh đó, trình bày một số vấn đề về nông dân Việt Nam trong lịch sử như vị trí, vai trò của nông dân qua các thời kỳ lịch sử, đặc điểm của nông dân Việt Nam. Đồng thời, chuyên đề trình bày một cách có hệ thống phong trào nông dân trong lịch sử nhất là phong trào nông dân Việt Nam dưới chế độ phong	2+0	Học kì 10	Bài thi tự luận

		kiến, tiêu biểu là phong trào nông dân nửa sau thế kỉ XVIII, nửa đầu thế kỷ XIX. Từ đó rút ra những nét đặc trưng của phong trào nông dân Việt Nam.			
55.	Nghệ thuật đối ngoại của Việt Nam trong lịch sử	Sinh biết được những đặc điểm cơ bản của nghệ thuật ngoại giao Việt Nam trong lịch sử. Sinh viên nhận diện và khắc họa được đặc điểm nghệ thuật đối ngoại của Việt Nam trong từng thời kỳ lịch sử dân tộc. Yên tố nội tại, các yếu tố ngoại biên chi phối và những quyết sách ngoại giao của nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ. Bồi dưỡng cho sinh viên tinh thần yêu nước, lòng từ hào dân tộc trên cơ sở đó có những hành động cụ thể để tiếp nối truyền thống của nghệ thuật đối ngoại Việt Nam. Có ý thức trách nhiệm đối với truyền thống của lịch sử dân tộc.	2+0	Học kì 11	Tự luận
56.	Độc lập dân tộc – vấn đề cốt lõi trong lịch sử dựng nước và giữ nước	+ Giúp sinh viên hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản, cập nhật về một số vấn đề của lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay; tránh sử dụng và phổ biến các quan điểm nhìn nhận, đánh giá phiến diện, chưa khách quan của các nhà sử học tiền bối về các vấn đề có liên quan đến lịch sử dân tộc. + Định hướng cho sinh viên về quan điểm tiếp cận, nghiên cứu, đánh giá các vấn đề lịch sử theo quan	2+0	Học kì 11	Tiểu luận

		điểm khách quan, khoa học, tiệm cận với chuẩn mực nghiên cứu khoa học lịch sử của tế giới. + Trang bị nhận thức đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thái độ tôn trọng lịch sử, tôn trọng nhân dân.			
57.	Nghệ thuật quân sự Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có hệ thống về nghệ thuật quân sự Việt Nam bao gồm những khái niệm có liên quan, biểu hiện của nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử và những đặc điểm nổi bật của nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2+0	Học kì 11	Bài thi tự luận
58.	Vấn đề công nhân, trí thức trong lịch sử Việt Nam	Phân trí thức trình bày những vấn đề cơ bản về trí thức Việt Nam trong lịch sử bao gồm khái niệm trí thức, đặc điểm đội ngũ trí thức, vai trò của trí thức qua các thời kỳ lịch sử. Phân công nhân trình bày một số vấn đề về công nhân Việt Nam trong lịch sử như vị trí, vai trò của công nhân qua các thời kỳ lịch sử, đặc điểm của công nhân Việt Nam, thực trạng, xu hướng và giải pháp xây dựng đội ngũ công nhân Việt Nam hiện nay. Học phần cũng làm rõ rõ mối quan hệ trí thức và công nhân trong giai đoạn kinh tế tri thức.	2+0	Học kì 11	Bài tiểu luận
59.	Truyền thống dựng nước và giữ nước	Trang bị kiến thức về hoàn cảnh dựng nước và giữ nước, những kế sách dựng nước và nghệ thuật đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam trong lịch sử. trên cơ sở đó giới thiệu các (5) truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.	2+0	Học kì 11	Bài thi tự luận tại lớp, được mở tra cứu tài liệu

	trong lịch sử Việt Nam				
60.	Phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương	(1) Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương. (2) Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: xử lý các tình huống có liên quan.	0+2	Học kì 11	Tiểu luận
61.	Phương pháp vận động và giải quyết vấn đề xã hội	1) Sinh viên nắm vững những vấn đề phổ biến trong xã hội; (2) Sinh viên sử dụng thành thạo phương pháp quan sát và đánh giá vấn đề trong xã hội; (3) Sinh viên sử dụng một số lý thuyết trong việc giải quyết các vấn đề xã hội.	0+2	Học kì 11	Tự luận
62.	Chiến lược của các nước lớn đối với châu Á – Thái Bình Dương	Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích các vấn đề về quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương; trên cơ sở phân tích được tầm quan trọng của khu vực, sinh viên có thể lý giải được sự hiện diện cũng như các chính sách và vai trò của các nước lớn ở đây; học phần cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích để có kiến thức tổng quan về các vấn đề liên quan đến Việt Nam với tư cách là một quốc gia nằm trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương ở các phương diện như chính sách, cơ hội, thành quả và triển vọng trong quá trình hợp tác với các quốc gia tại khu vực. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2+0	Học kì 12	Tiểu luận

63.	Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn	Trang bị cho sinh viên về quá trình đấu tranh, lựa chọn xây dựng và kiên trì con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa của dân tộc Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam	2+0	Học kì 12	Tiểu luận
64.	Người Hoa ở Việt Nam	Trang bị nhận thức cho học sinh về khái niệm Người Hoa, lịch sử di cư của người Hoa đến VN, các đặc điểm lịch sử của người Hoa ở Việt Nam; nhận thức về một chính sách đối với người Hoa khả dĩ khai thác được các tiềm năng thế mạnh nhất là về kinh tế của người Hoa trong lịch sử và đương đại...	2+0	Học kì 12	Bài thi tự luận; học sinh được phép mở , tra cứu tài liệu trên lớp
65.	Quá trình đổi mới ở Việt Nam	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về những vấn đề lý luận và thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay dưới góc độ của khoa học lịch sử. - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của	2+0	Học kì 12	Tiểu luận

		Đảng, vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước.			
66.	Vấn đề chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về biển, đảo Việt Nam bao gồm vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên; quá trình phát hiện, khai thác và khẳng định chủ quyền liên tục qua các giai đoạn lịch sử của dân tộc. Bên cạnh đó, môn học cũng cố gắng cung cấp cho từ sinh viên hiểu thêm hơn về các quy định liên quan đến chủ quyền về biển theo Công ước của Liên Hiệp Quốc năm 1982. Qua đó, giúp cho sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về hiện trạng biển đảo quê hương trong tranh chấp với các nước trong khu vực.	2+0	Học kì 12	Bài thi tự luận
67.	Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới	Học phần được trình bày theo cách thức tổng kết những vấn đề của lịch sử Việt Nam trên nền lịch sử thế giới: phân kỳ, tiến trình lịch sử Việt Nam trên nền của tiến trình lịch sử thế giới qua từng thời kỳ: cổ - trung - cận - hiện đại; Những nội dung của lịch sử Việt Nam: về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...của Việt Nam trên những nội dung của lịch sử thế giới; So sánh tính chất đặc thù của Lịch sử Việt Nam so với LSTG; Nguyên nhân của sự giống và khác nhau giữa những vấn đề của lịch sử VN và LSTG	2+0	Học kì 12	Bài thi tự luận
68.	Thực tập sư phạm 1	Thực hành giảng dạy ở trường THPT	0+1	Học kì 7	Thực hành
69.	Thực tập sư phạm 2	Thực tập giảng dạy ở trường THPT	0+3	Học kì 8	Thực hành

70.	Thực tế chuyên môn	Người học tham quan các di tích lịch sử, văn hóa,...để trải nghiệm thực tế kết hợp kiến thức lý thuyết với thực hành trải nghiệm. Qua đó giúp cho người học có kiến thức đầy đủ, toàn diện về tiến trình lịch sử, văn hóa,...của dân tộc. Người học vận dụng kiến thức, phương pháp nghiên cứu tiến hành điền dã, khảo cứu, so sánh đối chiếu các nguồn tài liệu để bổ xung và hoàn thiện nhận thức, phát hiện các vấn đề mới, tiến hành các hướng nghiên cứu mới. Tiếp cận tài liệu đa phương diện, phát triển và hoàn thiện định hướng nghiên cứu và có thể thực hiện một bài tập nghiên cứu liên quan đến quá trình thực tế.	0+2	Học kì 9	Tiểu luận
71.	Thực tập sư phạm 3	Thực tập ở trường THPT	0+4	Học kì 11	Thực hành giảng dạy
72.	Báo cáo/Khoá luận tốt nghiệp	- Sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu liên ngành của khoa học xã hội tiếp cận các vấn đề nghiên cứu và sáng tạo sản phẩm là một công trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành khoa học lịch sử, đề xuất giải pháp và hướng nghiên cứu tiếp theo. - Sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, tổ chức thực hiện một đề tài nghiên cứu độc lập, thu thập thông tin, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, trình bày báo cáo dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	0+5	Học kì 12	Báo cáo

		- Sinh viên thể hiện ý thức học tập suốt đời, trung thực, khách quan, tuân thủ giá trị, đạo đức nghề, đạo đức trong nghiên cứu.			
--	--	---	--	--	--

1.4. Chương trình cử nhân Sư phạm Lịch sử, khóa học 2020- 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tư duy biện luận ứng dụng	- Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2+0	Học kì 1	Tự luận
2.	Một số vấn đề về lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới	+ Giúp sinh viên hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản, cập nhật về một số vấn đề của lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay; tránh sử dụng và phổ biến các quan điểm nhìn nhận, đánh giá phiến diện, chưa khách quan của các nhà sử học tiền bối về các vấn đề có liên quan đến lịch sử dân tộc. + Giúp sinh viên hiểu và trình bày được một số cơ bản, cập nhật về một số vấn đề của lịch sử thế giới từ nguồn gốc đến nay; tránh sử dụng và phổ biến các quan điểm nhìn nhận, đánh giá phiến diện, chưa khách	2+0	Học kì 1	Tự luận

		quan của các nhà sử học tiền bối về các vấn đề lịch sử trong lịch sử thế giới. + Định hướng cho sinh viên về quan điểm tiếp cận, nghiên cứu, đánh giá các vấn đề lịch sử theo quan điểm khách quan, khoa học, tiệm cận với chuẩn mực nghiên cứu khoa học lịch sử của thế giới.			
3.	Đoàn kết dân tộc trong LSVN	Truyền thống/tư tưởng đoàn kết dân tộc trong tiến trình lịch sử Việt Nam; nhận thức/bài học về tư tưởng đoàn kết của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu.	2+0	Học kì 1	Tiểu luận
4.	Nghệ thuật quân sự Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có hệ thống về nghệ thuật quân sự Việt Nam bao gồm những khái niệm có liên quan, biểu hiện của nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử và những đặc điểm nổi bật của nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2+0	Học kì 1	Tự luận
5.	Nghệ thuật đối ngoại của Việt Nam trong lịch sử	Sinh biết được những đặc điểm cơ bản của truyền thống ngoại giao Việt Nam trong lịch sử. Sinh viên nhận diện và khắc họa được đặc điểm nghệ thuật đối ngoại của Việt Nam trong từng thời kỳ lịch sử dân tộc. Yên tố nội tại, các yếu tố ngoại biên chi phối và những quyết sách ngoại giao của nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ. Bồi dưỡng cho sinh viên tinh thần yêu nước, lòng từ hào dân tộc trên cơ sở đó có những hành động cụ thể để tiếp nối truyền thống của nghệ thuật đối ngoại Việt Nam. Có ý thức trách nhiệm đối với truyền thống của lịch sử dân tộc.	2+0	Học kì 1	Tự luận

6.	Quá trình đổi mới ở Việt Nam	- Cung cấp những kiến thức có tính hệ thống, cơ bản về những vấn đề lý luận và thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay dưới góc độ của khoa học lịch sử. - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay. - Thông qua các sự kiện lịch sử và bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước.	2+0	Học kì 1	Tiểu luận
7.	Chương trình và sách giáo khoa môn lịch sử ở trường phổ thông	Giới thiệu và cập nhật về chương trình cải cách giáo dục năm 2018 và sách giáo khoa mới	0+2	Học kì 1	Tiểu luận
8.	Phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương. - Hình thành ý tưởng và thiết kế được đề cương nghiên cứu lịch sử địa phương. - Rèn luyện những kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, môn học tập trung nhiều vào phần thực hành như: thực hành biên soạn, thực hành soạn giảng, xây dựng hồ sơ tư liệu dạy học phần lịch sử địa phương.	2+0	Học kì 1	Tiểu luận
9.	Phương pháp vận động và giải quyết vấn đề xã hội	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề phổ biến trong xã hội. Hướng dẫn cho sinh viên một số kỹ năng cần bản để phục vụ cho hoạt động học tập ở bậc đại học;	2+0	Học kì 2	Tiểu luận

		xin việc làm; kỹ năng giao tiếp; thuyết trình; diễn thuyết. Giúp sinh viên có phương pháp quan sát, tiếp nhận, xử lý và giải quyết vấn đề.			
10.	Bảo tàng học	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về bảo tàng và các khâu công tác tại bảo tàng. Trải qua các thời kỳ lịch sử, bảo tàng với dấu hiệu chung là nơi gìn giữ những hiện vật gốc, sưu tập hiện vật gốc có giá trị, một thiết chế văn hóa phổ biến, góp phần tích cực vào việc phục vụ nhu cầu văn hóa của địa phương, quốc gia, nhân loại. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về bảo tàng, đặc trưng, chức năng xã hội của bảo tàng, việc tổ chức, quản lý và sử dụng các di sản văn hóa, di sản tự nhiên và các khuynh hướng hoạt động của bảo tàng... Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: xử lý các tình huống có liên quan.	2+0	Học kì 2	Tiểu luận
11.	Lưu trữ học	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản, hồ sơ, tài liệu, tài liệu lưu trữ. Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng về nghiệp vụ lưu trữ: Phân loại tài liệu phong lưu trữ quốc gia Việt Nam, Xác định giá trị TLLT, tổ chức khai thác, sử dụng TLLT. Sinh viên nhận thức đúng về vai trò của công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ	2+0	Học kì 2	Tiểu luận
12.	Truyền thống dựng nước và giữ nước trong lịch sử Việt Nam	Người học hiểu rõ lịch sử Việt Nam là lịch sử của đấu tranh dựng nước và giữ nước từ khi hình thành quốc gia cho đến ngày hôm nay. Thông qua học phần người học hiểu rõ quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam là hai yếu tố hòa quện với nhau không tách rời nhau, gắn bó mật thiết với nhau trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc.	2+0	Học kì 2	Tự luận

13.	Đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông	Giới thiệu và cập nhật dạy học tích hợp, thi tích hợp, thi đại học, dạy online	0+2	Học kì 2	Tự luận
14.	Sử liệu học	Môn học trình bày hệ thống các nguồn sử liệu cho nghiên cứu khoa học lịch sử. Phương pháp sưu tầm, phê phán và sử dụng nguồn sử liệu vào nghiên cứu từng vấn đề cụ thể. Môn học cũng trình bày một cách có hệ thống phương pháp luận nhận thức nguồn sử liệu. Trên cơ sở trang bị cho người học hệ thống kỹ năng khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu cụ thể trong nghiên cứu. Sinh viên biết phân loại các nguồn sử liệu, trên cơ sở đó có thái độ đúng mực trong việc đánh giá các nguồn sử liệu trong nghiên cứu và học tập.	0+2	Học kì 2	Tiểu luận
15.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam là môn khoa học pháp lí cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về sự hình thành, phát triển bộ máy tổ chức hoạt động của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam từ ngày từ khi có nhà nước đến nay. - Học phần này giúp sinh viên nắm được những nguyên nhân xuất hiện nhà nước và pháp luật trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Qua đó có sinh viên có cái nhìn tổng quát, khách quan quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật. Đồng thời nhận thức được vai trò của nhà nước và pháp luật trong đời sống xã hội	2+0	Học kì 2	Tự luận
16.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Môn học bao gồm các vấn đề: Phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam. Phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam. Các khuynh hướng tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam ở các thế kỷ X, XI, XII, XIII, XIV, XV... XX: Tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, Lão Trang; khuynh hướng dung hợp của các hệ tư	2+0	Học kì 2	Tiểu luận

		tưởng và tôn giáo trên cơ sở của Nho giáo; tư tưởng chính trị của các nhân vật lịch sử tiêu biểu ở các thời kỳ: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm, v.v... Vai trò của giai cấp vô sản và Đảng tiên phong của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh.			
17.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.	2+0	Học kì 2	Tiểu luận
18.	Chính sách đối ngoại của Việt Nam từ năm 1945 đến nay	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đức kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô	2+0	Học kì 2	Tự luận

		hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.			
19.	Kinh tế tri thức với vấn đề CNH, HĐH tại Việt Nam	- Cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về những vấn đề lý luận và thực tiễn xuất hiện của nền kinh tế tri thức trong quá trình công hiệp hóa - hiện đại hóa tại Việt Nam. - Xem vấn đề xuất hiện của nền kinh tế tri thức như cơ hội để đổi mới cách nghĩ cách làm, nâng cao năng lực nội sinh, bắt kịp tri thức của thời đại. - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về nền kinh tế, về xây dựng, sử dụng tri thức, thông tin, về kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức kinh tế tri thức vào CNH, HĐH. - Thông qua tìm hiểu khái niệm, bản chất và xu hướng phát triển của kinh tế tri thức, tìm hiểu thực trạng, cơ hội, thách thức và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trước xu thế phát triển của kinh tế tri thức, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp phát triển nền kinh tế tri thức ở Việt Nam.	2+0	Học kì 2	Tiểu luận
20.	Những vấn đề kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng là trung tâm thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất Việt Nam với hơn 15 nghìn dự án FDI còn hiệu lực, có 140 khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động. Chuyên đề cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình phát triển, vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh nằm trong khi vực kinh tế trọng điểm phía nam. Và sự tác động của quá trình phát triển kinh tế đối với đời sống văn hoá, tinh thần, xã hội của người dân. - Giúp người học xác định được các tỉnh thuộc khu vực kinh tế trọng điểm phía nam. - Người học nắm được những kiến thức cơ bản về vùng kinh tế trọng điểm phía nam.	2+0	Học kì 3	Tiểu luận

		- Người học xác định được vai trò của khu vực kinh tế trọng điểm phía nam với sự phát triển chung của khu vực nam bộ nói riêng và cả nước nói chung.			
21.	Những vấn đề chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam	Tiến trình tuyên xác, khai thác và quản lý chủ quyền biển đảo của Việt Nam, nhận thức các căn cứ lịch sử và khoa học để bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia.	2+0	Học kì 2	Tiểu luận
22.	Biển Đông – Xung đột và hợp tác	- Là một vùng biển đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giao thương tại châu Á – Thái Bình Dương, Biển Đông đang ngày càng thu hút sự chú ý của các quốc gia trên thế giới bởi các nguồn lực phong phú và tiềm năng phát triển. Biển Đông đã trở thành nơi hội tụ về lợi ích chiến lược của nhiều quốc gia trên thế giới, do đó mà vùng biển này đang ngày càng trở thành nơi cạnh tranh về ảnh hưởng của các quốc gia, đặc biệt là các cường quốc. Nhiều quốc gia trong khu vực đã đưa ra các yêu sách chủ quyền đối với các vùng biển đảo tại Biển Đông; mối quan hệ chông chéo về chủ quyền đã khiến an ninh khu vực ngày càng trở thành trọng tâm trong chính sách của các quốc gia khu vực. Do đó, nghiên cứu về vấn đề Biển Đông là một nội dung hết sức cần thiết và quan trọng. - Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về vấn đề chủ quyền, xung đột cũng như các sáng kiến và hoạt động thực tiễn nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác, an ninh tại Biển Đông	2+0	Học kì 3	Tiểu luận
23.	Phương pháp dạy học hòa hợp tích cực	Học phần giúp sinh viên hiểu một số phương pháp dạy học hòa hợp tích cực đang được phổ biến hiện nay tại trường đại học Thủ Dầu Một và vận dụng trong việc giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông.	0+2	Học kì 3	Tự luận
24.	Độc lập dân tộc – vấn đề cốt lõi trong lịch sử	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về lịch sử Việt Nam dưới góc nhìn của khoa học lịch sử hiện đại, tiếp cận xu hướng khoa học quốc tế.	2+0	Học kì 3	Tiểu luận

	dựng nước và giữ nước	Giúp sinh viên tiếp cận và có hướng khai thác những vấn đề cơ bản, cập nhật về quan điểm nhìn nhận, đánh giá các vấn đề, các nhân vật, sự kiện lịch sử theo hướng khách quan, phản ánh đúng nhất bản chất của lịch sử. + Giúp sinh viên hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản, cập nhật về một số vấn đề của lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay; tránh sử dụng và phổ biến các quan điểm nhìn nhận, đánh giá phiến diện, chưa khách quan của các nhà sử học tiền bối về các vấn đề có liên quan đến lịch sử dân tộc. + Định hướng cho sinh viên về quan điểm tiếp cận, nghiên cứu, đánh giá các vấn đề lịch sử theo quan điểm khách quan, khoa học, tiệm cận với chuẩn mực nghiên cứu khoa học lịch sử của thế giới.			
25.	Tâm lý học	Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2+0	Học kì 2	Tự luận
26.	Cách tiếp cận xuyên ngành trong khoa học xã hội – nhân văn	Hệ thống thao tác và kỹ năng về cách tiếp cận xuyên ngành; vận dụng tổng quan vào lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.	2+0	Học kì 3	Tiểu luận
27.	Lịch sử vùng đất Nam bộ	- Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những đặc điểm chủ yếu của quá trình lịch sử cùng những điều kiện địa lý tự nhiên, cư dân, văn hóa, kinh tế - xã hội vùng Nam Bộ và tác động của chúng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, đối ngoại và phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. - Mục tiêu của học phần nhằm giúp sinh viên nhận thức được những vấn đề cơ bản về lịch sử hình	2+0	Học kì 3	Tự luận

		thành, phát triển của vùng Nam Bộ qua các thời kỳ lịch sử. Thấy được vai trò, vị thế của vùng Nam Bộ trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Từ đó sinh viên tăng cường động cơ học tập, rèn luyện ngành nghề, góp phần xây dựng vùng Nam Bộ giàu đẹp.			
28.	Vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên nền tảng lý luận và tư duy khoa học về vấn đề tôn giáo trong lịch sử Việt Nam. Bên cạnh đó học phần còn trang bị cho sinh viên lịch sử hình thành, phát triển cũng như các kiến thức cơ bản của một số tôn giáo lớn ở Việt Nam. Giúp sinh viên biết được sự thay đổi pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo của Việt Nam. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về dân tộc, tôn giáo. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Nhận diện và vận dụng các đặc điểm, giá trị và phương châm hoạt động của tôn giáo... đóng góp của dân tộc, tôn giáo trong lịch sử, xử lý các tình huống khác có liên quan.	2+0	Học kì 3	Tiểu luận
29.	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam	- Người học có sự hiểu biết về nội dung, ý nghĩa, cũng như những tác động từ các cuộc cải cách lớn trong lịch sử đã tác động đến tình hình kinh tế xã hội. - Thông qua học phần, những thành công, những hạn chế, những bài học kinh nghiệm lịch sử... là những kiến thức bổ ích để người học có thể vận dụng vào thực tế cuộc sống hiện nay.	2+0	Học kì 3	Tiểu luận
30.	Văn hóa Đông Nam Á	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về văn hóa Đông Nam Á nói chung và nhận diện, lý giải, phân tích được những đặc trưng của văn hóa Đông Nam Á; từ đó hiểu rõ giá trị của nó trong quá khứ, hiện tại và tương lai của khu vực nói riêng và của thế giới nói chung. Đồng thời, học phần cũng rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề,	2+0	Học kì 3	Tiểu luận

		đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phân biệt; và thái độ học tập, làm việc, ứng xử phù hợp với môi trường công việc trong tương lai.			
31.	Các di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt Nam	- Người học có kiến thức lí luận về di tích, danh thắng và phân biệt với các khái niệm có liên quan, từ đó hiểu biết được giá trị, vai trò của các di tích và danh thắng. - Từ kiến thức đã được học lý thuyết người học được rèn luyện kĩ năng thông qua thực tế bằng việc nghiên cứu một số trường hợp cụ thể đối với các di tích và danh thắng ở Việt Nam. - Ngoài ra, học phần còn giúp người học có ý thức giữ gìn và góp phần quảng bá các giá trị của di tích và danh thắng Việt Nam.	0+2	Học kì 3	Tiểu luận
32.	Tích hợp trong dạy học lịch sử ở THPT	Thực hành dạy học tích hợp hình thức chủ đề hay một bài học	0+2	Học kì 3	Thực hành
33.	Thực tế chuyên môn	Người học tham quan các di tích lịch sử, văn hóa,...để trải nghiệm thực tế kết hợp kiến thức lý thuyết với thực hành trải nghiệm. Qua đó giúp cho người học có kiến thức đầy đủ, toàn diện về tiến trình lịch sử, văn hóa,...của dân tộc. Người học vận dụng kiến thức, phương pháp nghiên cứu tiến hành điền dã, khảo cứu, so sánh đối chiếu các nguồn tài liệu để bổ xung và hoàn thiện nhận thức, phát hiện các vấn đề mới, tiến hành các hướng nghiên cứu mới. Tiếp cận tài liệu đa phương diện, phát triển và hoàn thiện định hướng nghiên cứu và có thể thực	0+3	Học kì 2	Báo cáo

		hiện một bài tập nghiên cứu liên quan đến quá trình thực tế.			
34.	Thực hành cách tiếp cận xuyên ngành trong khoa học Xã hội – Nhân văn	Thực hiện một số đề cương nghiên cứu chi tiết về chuyên ngành sử học bằng cách tiếp cận xuyên ngành.	0+2	Học kì 3	Tiểu luận
35.	Thực hành nghề nghiệp 1	Tìm hiểu mô hình tổ chức lớp học ở trường phổ thông; mô hình tổ chức lớp học cho môn Lịch sử Tìm hiểu trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho giảng dạy môn Lịch sử ở trường phổ thông Tìm hiểu các phương pháp giảng dạy môn Lịch sử ở các trường phổ thông Tìm hiểu việc cập nhật chương trình giáo dục phổ thông mới môn Lịch sử	0+2	Học kì 1	Báo cáo
36.	Thực hành nghề nghiệp 2	Trên cơ sở kiến thức đã học sinh viên thực hành giảng dạy tại cơ sở thực hành, tiếp cận theo hướng tích hợp và đổi mới.	0+3	Học kì 3	Báo cáo
37.	Thực hành 3: Suru tầm, nghiên cứu biên soạn chuyên đề lịch sử địa phương, ngành	Trên cơ sở những kiến thức được cập nhật thường xuyên, môn học giúp sinh viên thực hành với những phương pháp biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương một cách khoa học có tính thực tiễn cao phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục hiện nay. Đặc biệt để rèn luyện những kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, môn học tập trung nhiều vào phần thực hành như: thực hành biên soạn, thực hành soạn giảng, xây dựng hồ sơ tư liệu dạy học phần lịch sử địa phương.	0+3	Học kì 3	Tiểu luận

38.	Báo cáo tốt nghiệp	- Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn. - Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học. - Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.	0+5	Học kì 4	Báo cáo
-----	--------------------	---	-----	----------	---------

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường